



BẢN TIN

THỊ TRƯỜNG NÔNG NGHIỆP

BAN CHỈ ĐẠO THỊ TRƯỜNG NÔNG NGHIỆP - BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Tuần 18 (từ 02/5 - 06/05/2016)

BẢN TIN

THỊ TRƯỜNG NÔNG NGHIỆP

Tài liệu tham khảo

(Phát hành thứ 6 hàng tuần)

Cơ quan thường trực

**CỤC CHẾ BIẾN
NÔNG LÂM THỦY SẢN
VÀ NGHỀ MUỐI**

Địa chỉ:

Số 10 Nguyễn Công Hoan
Ba Đình - Hà Nội

Điện thoại: 84.4.37711210

Fax: 84.4.37711125

Email: thuongmai.cb@mard.gov.vn

Website: chebien.mard.gov.vn

Chịu trách nhiệm nội dung

**TRUNG TÂM
TIN HỌC VÀ THỐNG KÊ**

Địa chỉ:

Số 2 - Ngọc Hà - Ba Đình
Hà Nội

Điện thoại: 84.4.37341635

Fax: 84.4.38230381

Email: trangtin@mard.gov.vn

Website: www.mard.gov.vn

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG NÔNG LÂM THỦY SẢN TRONG TUẦN

TÌNH HÌNH CHUNG

Thị trường thế giới: Trên thị trường châu Á, giá gạo Thái Lan tuần qua tăng lên mức cao nhất trong 9 tháng nhờ được nâng đỡ bởi nhu cầu tiêu thụ từ Nhật Bản và châu Phi trong khi nguồn cung nội địa thắt chặt.

Giá cà phê tăng do nguồn cung trên thị trường cà phê thế giới ngày càng hạn chế. Giá đường tăng do dự báo sản lượng vụ mía đường thấp tại Ấn Độ - nước sản xuất đường lớn thứ 2 thế giới. Giá tiêu giao ngay tuần này tiếp tục tăng trong bối cảnh nguồn cung thắt chặt và nhu cầu cao. Giá cá ngừ vây vàng tại một số nước trên thế giới tăng do sản lượng khai thác thấp.

Thị trường cao su kỳ hạn Tocom (Nhật Bản) diễn biến giảm một phần là do tác động giảm giá từ thị trường cao su kỳ hạn Thượng Hải (Trung Quốc) và quyết sách của Ngân hàng Trung ương Nhật Bản. Giá điều thô Ấn Độ giảm do nguồn nhập khẩu giá rẻ đang dồi dào.

Thị trường trong nước: Giá lúa, gạo tại khu vực Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) tuần qua diễn biến từ ổn định đến tăng nhẹ do nguồn cung lúa hàng hóa trên thị trường không còn nhiều.

Giá lợn hơi tại các tỉnh Đông Nam bộ tăng cao do Trung Quốc tiếp tục nhập khẩu lợn thịt từ Việt Nam.

Giá xoài tại Đồng Nai tăng do thương lái ngừng mua và xoài keo của Campuchia đang rộ mùa, giá rẻ nên lượng nhập về tăng đột biến. Nắng nóng tại tỉnh Bến Tre đã khiến thị trường dừa tăng mạnh, cung không đủ cầu. Giá hạt điều khô tại Bình Phước đang ở mức cao do nguồn cung hạn chế. Giá tôm nguyên liệu tại Cà Mau tiếp tục vững giá trong bối cảnh nguồn cung hàng rất yếu.



LÚA GẠO

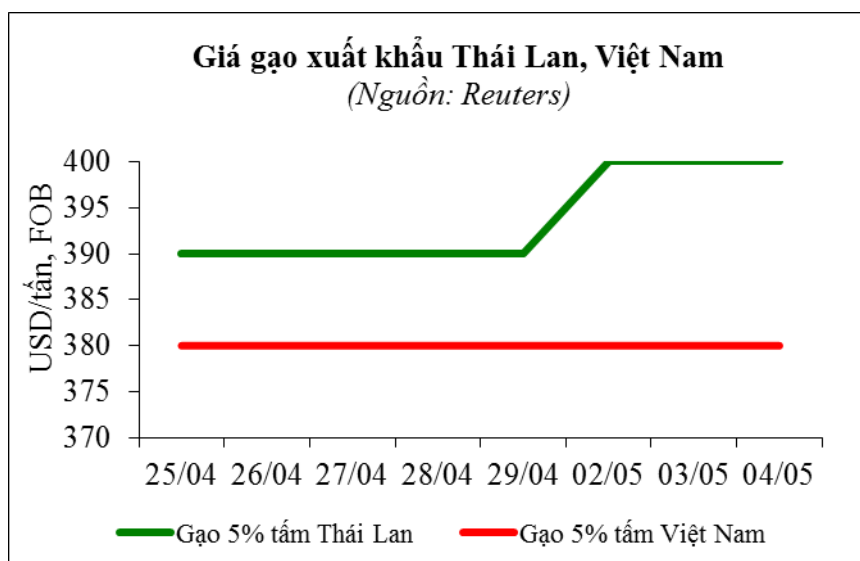


Thị trường thế giới: Trên thị trường châu Á, giá gạo Thái Lan tuần qua tăng lên mức cao nhất trong 9 tháng nhờ được nâng đỡ bởi nhu cầu tiêu thụ từ Nhật Bản và châu Phi trong khi nguồn cung nội địa thắt chặt. Trong khi đó, giá gạo Việt Nam không thay đổi so với tuần trước.

Tuần qua, gạo tiêu chuẩn 5% tấm của Thái Lan tăng lên 398 – 400 USD/tấn (FOB Băng Cốc) so với 385 – 390 USD/tấn tuần trước. Theo số liệu của Reuters, với mức giá 400 USD/tấn, đây là mức cao nhất kể từ ngày 24/7/2015. Hiện Thái Lan là nhà xuất khẩu gạo lớn thứ hai thế giới, sau Ấn Độ.

Thái Lan vừa trải qua đợt hạn hán tồi tệ nhất trong hai thập kỷ qua và Chính phủ nước này đã khuyến cáo nông dân thận trọng khi gieo trồng vụ hai.

Tại Việt Nam, giá gạo xuất khẩu giao ngay ổn định trong tuần qua, trong khi giá gạo xuất khẩu giao tháng 6-7/2016 tăng lên do dự đoán Phi-lip-pin sẽ tăng lượng mua. Gạo 5% tấm không đổi ở mức 375 – 380 USD/tấn giao ngay (FOB cảng Sài Gòn) và tăng lên 385 – 390 USD/tấn đối với gạo giao tháng 6-7/2016.



Các nước sản xuất lúa gạo hàng đầu châu Á là Ấn Độ, Thái Lan và Việt Nam đang trải qua đợt hạn hán nghiêm trọng, đe dọa giảm sản lượng, gây ra nguy cơ tăng giá cho mặt hàng lương thực chính đối với một nửa dân số thế giới này. Theo Reuters, lần đầu tiên kể từ năm 2010, sản lượng lúa gạo thế giới được dự báo sẽ sụt giảm do hiện tượng thời tiết El Nino gây ra hạn hán kéo dài. Hội đồng Ngũ cốc Quốc tế dự báo sản lượng lúa gạo thế giới sẽ đạt 473 triệu tấn trong năm 2016, giảm so với mức 479 triệu tấn trong năm 2015 và đây là năm suy giảm đầu tiên trong 6 năm qua.

LÚA GẠO



Theo tính toán của Reuters dựa trên dữ liệu của Bộ Nông nghiệp Mỹ, đến cuối năm 2016, các kho dự trữ gạo ở ba nước xuất khẩu gạo hàng đầu thế giới sẽ giảm khoảng 1/3, xuống còn 19 triệu tấn, mức giảm mạnh nhất kể từ năm 2003. Bất kỳ sự gián đoạn nguồn cung lớn nào có thể trở nên vô cùng nhạy cảm vào thời điểm này. Năm 2007, sản lượng gạo ở châu Á giảm do El Nino đã khiến Ấn Độ phải ban hành lệnh cấm xuất khẩu gạo, đẩy giá gạo trên toàn cầu tăng vọt và dẫn đến các cuộc bạo động ở Hai-ti do thiếu hụt lương thực cũng như các biện pháp khẩn cấp ở các nước nhập khẩu gạo lớn như Phi-lip-pin.

Giá gạo Thái Lan đã tăng lên mức kỷ lục khoảng 1.000 USD/tấn vào năm 2008. Giá gạo tăng dẫn đến nhu cầu đối với các loại lương thực khác như lúa mì, đậu nành và bắp đều tăng. Mặc dù vẫn còn ở mức thấp so với năm 2008 nhưng vào đầu tháng 4/2016, giá gạo Thái Lan đã có lúc lên đến 389,5 USD/tấn, tăng 13% kể từ tháng 9/2015.

Một số nước châu Á đang đẩy mạnh nhập khẩu gạo. In-đô-nê-xia dự kiến sẽ nhập khẩu 2 triệu tấn gạo trong năm nay, tăng 60% so với cách đây vài năm. Trung Quốc, nước nhập khẩu gạo lớn nhất thế giới với khoảng 5 triệu tấn/năm, cũng có thể tăng nhập khẩu gạo trong năm nay. Hội đồng Ngũ cốc Quốc tế dự báo sản lượng gạo của Trung Quốc trong năm 2016 sẽ không đáp ứng nhu cầu tiêu thụ. Dự trữ gạo của Phi-lip-pin trong tháng 3/2016 đang ở mức thấp mặc dù đã nhập 750.000 tấn gạo. Cơ quan Lương thực Quốc gia Phi-lip-pin đang cân nhắc nhập thêm 500.000 tấn gạo nữa.

Thị trường trong nước: Giá lúa, gạo tại khu vực ĐBSCL tuần qua diễn biến từ ổn định đến tăng nhẹ. Nguồn cung lúa hàng hóa trên thị trường không còn nhiều. Bên cạnh đó, nhu cầu thu mua gạo để xuất khẩu của các doanh nghiệp đang giảm mạnh do chưa ký được hợp đồng xuất khẩu mới. Theo hệ thống cung cấp giá tại địa phương, giá lúa tại một số tỉnh ĐBSCL tuần qua diễn biến cụ thể như sau: tại An Giang, lúa tươi IR50404 ổn định ở mức 4.900 đ/kg; trong khi lúa OM 2514, OM 2717 tăng từ 5.100 đ/kg lên 5.200 đ/kg. Tại Vĩnh Long, lúa khô IR50404 không đổi ở mức 5.200 đ/kg. Tại Bạc Liêu, lúa OM 5451 tăng từ 5.400 đ/kg lên 5.500 đ/kg (lúa tươi) và 5.900 đ/kg lên 6.000 đ/kg (lúa khô); lúa OM 4900 tăng từ 5.500 đ/kg lên 5.600 đ/kg (lúa tươi) và 6.000 đ/kg lên 6.100 đ/kg (lúa khô). Tại Kiên Giang, lúa tẻ thường tăng từ 5.700 đ/kg lên 5.800 đ/kg; lúa dài giữ ở mức 6.500 đ/kg.

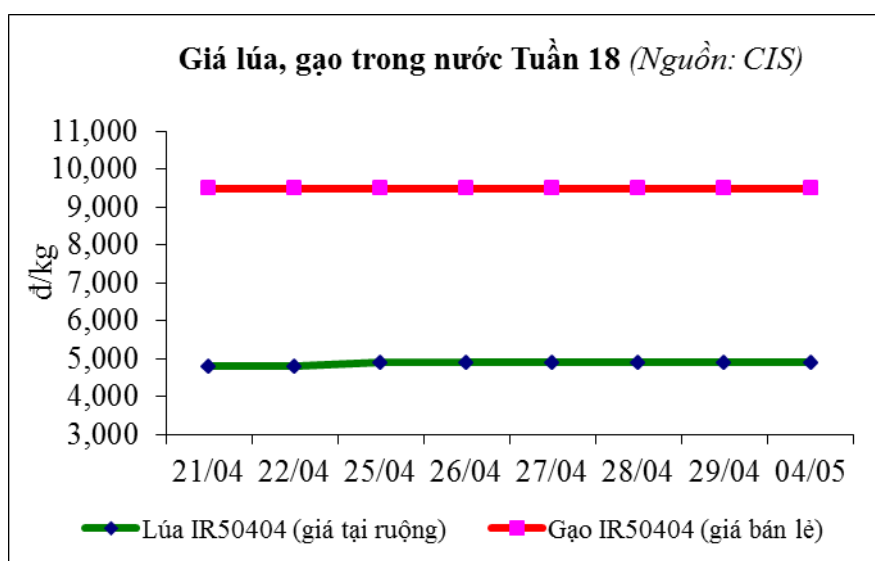
Theo nhận định của Bộ Công Thương, xuất khẩu gạo của Việt Nam trong năm 2016 sẽ tiếp tục chịu áp lực từ diễn biến khó lường của thị trường gạo thế giới, không chỉ về giá xuất khẩu mà còn về chất lượng, thương hiệu. Hiện lợi thế cạnh tranh về giá của gạo Việt Nam không còn như các năm trước khi “vựa lúa gạo” Thái Lan chấp nhận bán ra với giá thấp để giải quyết vấn đề tồn kho.

LÚA GẠO



Trên thực tế, chương trình giải phóng gạo tồn kho của Thái Lan đã được thực hiện từ những năm trước. Tuy nhiên, việc xuất hiện thông tin nước này xả lượng gạo tồn kho lớn cho thấy Việt Nam cần có những giải pháp linh hoạt, chủ động trong công tác điều hành. Ngoài ra, sự thay đổi về chính sách của các nước nhập khẩu truyền thống theo hướng tăng cường sản xuất trong nước, cũng như thách thức từ việc thành lập Cộng đồng kinh tế ASEAN và các Hiệp định thương mại tự do (FTA) thế hệ mới... là những yếu tố tác động tới hoạt động xuất khẩu gạo của Việt Nam.

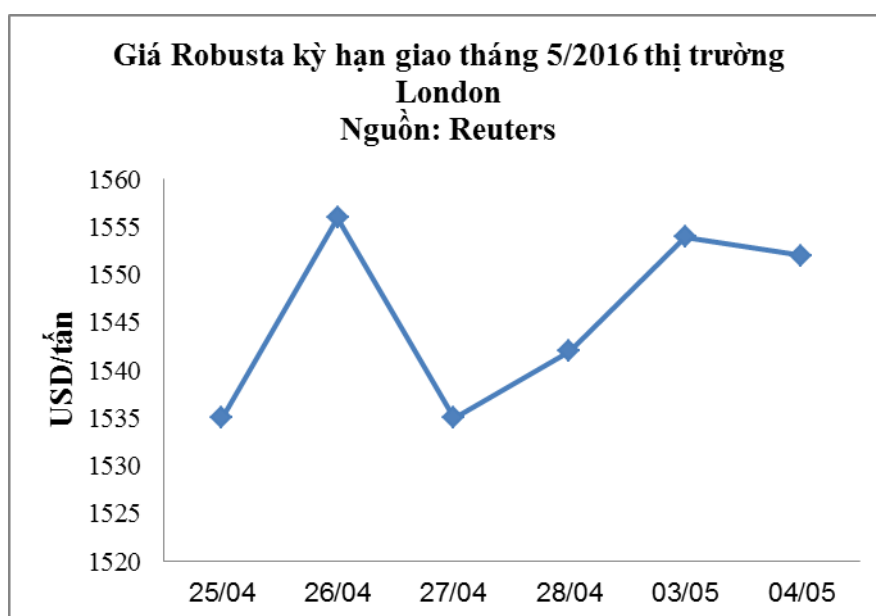
Bộ Công Thương sẽ tiếp tục tăng cường công tác xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm, phát triển thị trường; khai thác tiềm năng, cơ hội từ các FTA đã ký; thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu mặt hàng xuất khẩu; góp phần nâng cao giá trị, thương hiệu gạo Việt Nam. Bên cạnh đó, Bộ Công Thương sẽ phối hợp với Hiệp hội Lương thực Việt Nam và các thương nhân đầu mối tiếp tục tăng cường nắm sát tình hình thị trường, kịp thời có giải pháp điều hành linh hoạt. Đối với các địa phương có liên quan, Bộ chỉ đạo các sở, ngành chức năng có chủ trương xây dựng vùng nguyên liệu, xử lý các hành vi sản xuất, kinh doanh, sử dụng các loại thuốc bảo vệ thực vật trái quy định.



CÀ PHÊ



Thị trường thế giới: Thị trường cà phê thế giới biến động tăng trong tuần qua. So với cuối tuần trước, giá cà phê Robusta giao ngay tháng 5/2016 thị trường London tăng 10 USD/tấn lên 1.552 USD/tấn. Giá cà phê tăng do nguồn cung trên thị trường cà phê thế giới ngày càng thắt chặt. Nhiều tổ chức đã hạ dự báo sản lượng cà phê của Brazil do thời tiết khô hạn trong khi hạn hán đang đe dọa làm giảm sản lượng cà phê của Việt Nam. Việt Nam đang gánh chịu đợt hạn hán tồi tệ nhất trong 30 năm qua và những cơn mưa gần đây không đủ để giải quyết tình hình. Sản lượng cà phê của Việt Nam được dự báo giảm 10 - 30% so với niên vụ trước.



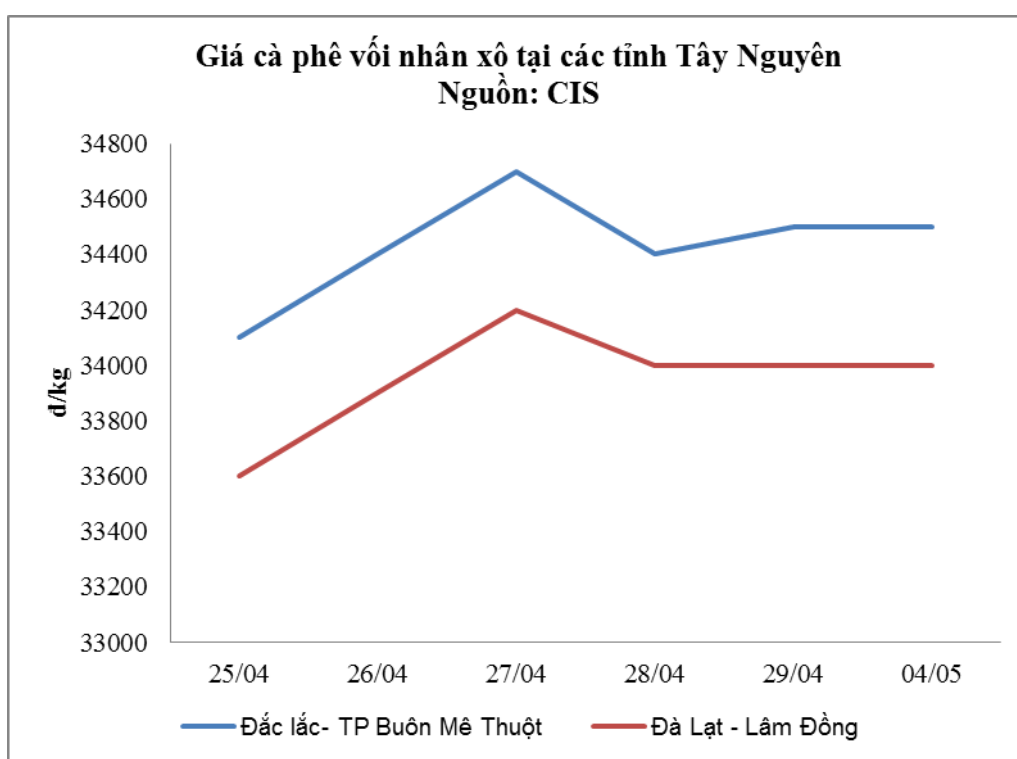
Theo số liệu sơ bộ, xuất khẩu cà phê của Brazil trong tháng 4/2016 đạt 2.232,243 bao, giảm 582.704 bao, hay 20,7%, so với cùng kỳ năm ngoái. Nguyên nhân chủ yếu do lượng cà phê Arabica lưu kho giảm, sản lượng cà phê Robusta vụ mới thấp hơn và đồng nội tệ real tăng giá so với USD. Sản lượng cà phê Brazil vụ mới dự báo đạt khoảng 56,4 triệu bao, trong đó Arabica đạt 42,8 triệu bao và Robusta 13,6 triệu bao.

Theo số liệu của chính phủ Indonesia, xuất khẩu cà phê của Đảo Sumatra trong tháng 4/2016 đạt 79.770 bao, giảm 303.441 bao, hay 79,18%, so với tháng 4/2015. Xuất khẩu cà phê của Đảo này 7 tháng đầu niên vụ 2015-2016 đạt 1.478.964 bao, giảm 918.531 bao, tương ứng 338,31%, so với cùng kỳ năm trước. Xuất khẩu cà phê của Đảo Sumatra giảm chủ yếu do hiện tượng kháng giá khi giá tham chiếu trên thị trường Londong tương đối thấp trong khi nguồn cung nội địa thắt chặt vì ảnh hưởng tiêu cực của hiện tượng thời tiết El Nino.

CÀ PHÊ



Thị trường trong nước: Năng hạn gay gắt thời gian qua tại Tây Nguyên khiến nhiều vườn cà phê chết khô hoặc cho năng suất kém. Dự báo, sản lượng cà phê Robusta trong nước sẽ giảm khoảng 30% khiến những tháng gần đây, giá cà phê trong nước đã rục rịch tăng trở lại. Tuần qua, giá cà phê với nhân xô các tỉnh Tây Nguyên tiếp tục tăng với mức tăng 100 đ/kg lên 34.100 – 34.600 đ/kg, so với thời điểm trước tết Nguyên đán thì tăng khoảng từ 3.000 – 4.000 đ/kg. Giá cà phê Robusta giao tại cảng TP.HCM giá FOB tăng 7 USD/tấn lên 1.575 USD/tấn. Nguồn cung cà phê đang có xu hướng khan hàng do nhiều vườn cà phê bị chết khô và nông dân tích trữ chờ giá lên.



Theo thống kê mới nhất của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, hạn hán bắt đầu từ cuối năm 2014 và kéo dài tới nay đã gây ra thiệt hại ước tính lên tới hơn 5.500 tỉ đồng; trong đó có hơn 100.000 héc ta cây công nghiệp bị thiệt hại nặng nề do thiếu nước, chủ yếu là cây cà phê.

Theo Hiệp hội Cà phê, cacao Việt Nam (Vicofa), do hạn hán kéo dài nên dự báo sản lượng của Việt Nam giảm khoảng 30% so với niên vụ trước. Bên cạnh đó, sản lượng cà phê robusta của Brazil cũng giảm do hạn hán. Ước tính của các tổ chức quốc tế cho thấy sản lượng cà phê thế giới sẽ giảm khoảng 1 triệu bao (60kg/bao) và lượng tồn kho không còn nhiều nên chắc chắn giá cà phê sẽ tăng trong thời gian tới.



Thị trường thế giới: Giá chè tại Bangladesh giảm 2% tại phiên đấu giá thứ hai của niên vụ mới vào ngày 3/5, bất chấp sự sụt giảm nguồn cung do nhu cầu âm đạm từ những người mua địa phương. Giá chè Bangladesh trung bình ở mức 192,75 taka/kg (tương đương 2,50 USD/kg) tại phiên đấu giá, giảm so với 196,86 taka tại phiên đấu giá trước đó tổ chức vào ngày 26/4. Khoảng 1,32 triệu kg chè đã được cung cấp tại trung tâm đấu giá duy nhất Chittagong, trong đó 5% không bán được.

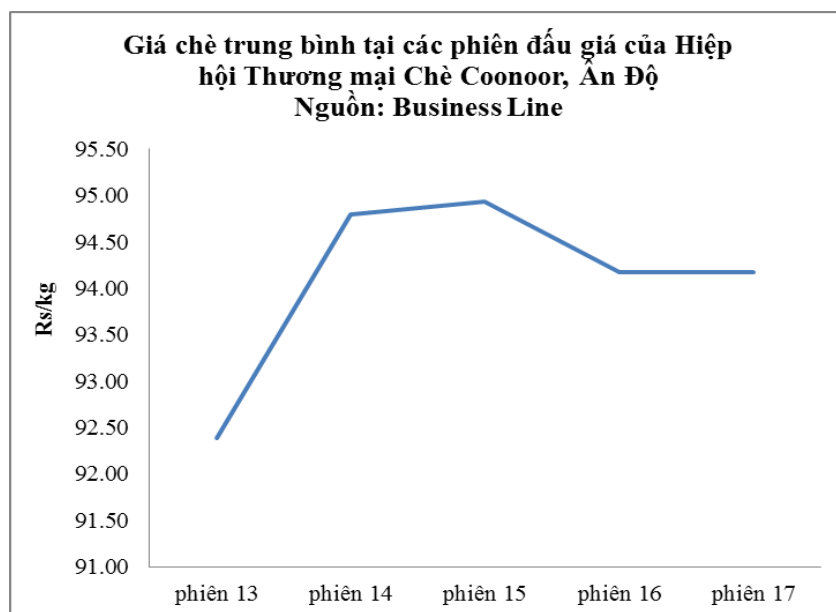
Giá chè Best Broke Pekoe Ones (BP1s) TEABP1-BEST-KE hạng nhất Kenya tăng trở lại trong phiên đấu giá tuần này ở Mombasa, đạt mức 2,26 - 2,82 USD/kg so với 2,00 - 2,76 USD/kg của phiên đấu giá trước. Tương tự, giá chè Best Brighter Pekoe Fanning Ones (PF1s) TEAPF1-BEST-KE tuần này cũng tăng lên mức 2,45 - 3,11 USD/kg, so với 2,32 - 2,92 USD/kg tuần trước.

Tại phiên đấu giá tuần qua của Hiệp hội Thương mại Chè Coonoor, Ấn Độ, giá chè tăng trở lại do nguồn cung thấp hơn. Tại phiên đấu giá thứ 17 (28 - 29/4), giá trung bình tăng lên 96,63 Rs/kg so với từ 94,17 Rs/kg tuần trước. 96% trong tổng số 854 tấn chè cung cấp đã được tiêu thụ. Vigneshwar Speciality Broken Orange Pekoe Fannings được bán với giá cao nhất tại phiên đấu giá chè lá ở mức 208 Rs/kg. Trên thị trường chè orthodox, Havukal đạt mức giá cao nhất 241 Rs/kg, tiếp đến là Kodanad 236 Rs/kg, Chamraj 220 Rs/kg và Kairbetta 216 Rs/kg.

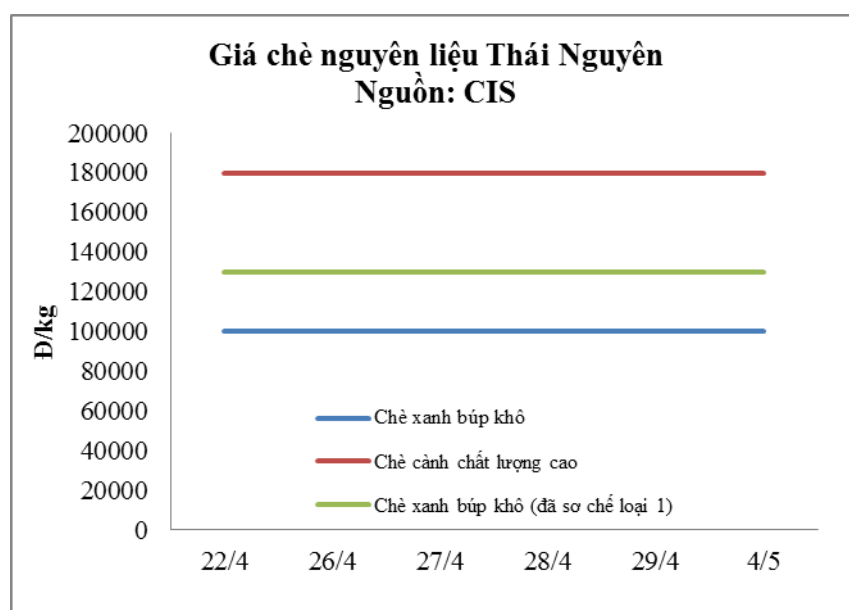
Nông dân trồng chè ở miền Nam Ấn Độ dự kiến sản lượng thu hoạch chè của khu vực này sẽ giảm khoảng 10% trong năm nay do sóng nhiệt và hạn hán. Theo Hiệp hội Nông dân trồng chè miền Nam Ấn Độ (UPASI), khu vực này sản xuất 227.500 tấn chè trong năm 2015, chiếm khoảng 20% trong tổng sản lượng 1,2 triệu tấn sản lượng cả nước. Điều kiện thời tiết nóng tại các tiểu bang như Kerala, Tamil Nadu và Karnataka đã tác động tới sản xuất chè từ tháng 2/2016. Sản lượng giảm khoảng 1.800 tấn trong tháng 2/2016 và giảm khoảng 2.000 tấn trong tháng 3/2016. Trong tháng 4/2016, sản lượng tiếp tục bị thu hẹp 5.000 - 6.000 tấn do thời tiết nóng gia tăng tại các vùng trọng điểm sản xuất. Tháng 4 - 5 hàng năm là thời điểm chính vụ thu hoạch chè ở Ấn Độ. Xu hướng giảm sản lượng đã dẫn đến sự tăng giá của chè đen, với mức tăng trung bình từ khoảng 86 Rs/kg lên khoảng 104 Rs/kg trong vài tháng qua. Tuy nhiên, người sản xuất đã không được hưởng lợi từ giá chè tăng do giá vẫn thấp hơn chi phí sản xuất, trong khoảng từ 120 - 130 Rs/kg. Theo UPASI, ngành chè Ấn Độ đang chịu áp lực khi giá vẫn còn thấp hơn so với chi phí sản xuất. Bên cạnh giá thấp, các nhà sản xuất đang phải đối phó với nhiều thách thức khác như: tiền lương cao, xu hướng trì trệ trong xuất khẩu, cạnh tranh gay gắt từ các nhà sản xuất khác như Sri Lanka và Kenya và tác động của biến đổi khí hậu.

Mặc dù sản xuất đang bị ảnh hưởng ở miền Nam, nhưng phần lớn ổn định ở phía Bắc và Đông Bắc của đất nước với sự đảm bảo về nguồn cung đầy đủ. Sản lượng đến tháng 3/2016 tăng cao, mặc dù bị ảnh hưởng bởi lũ lụt trong tháng 4/2016. Hiệp hội Chè Ấn Độ dự kiến sản lượng năm nay không thay đổi so với năm ngoái.

CHÈ



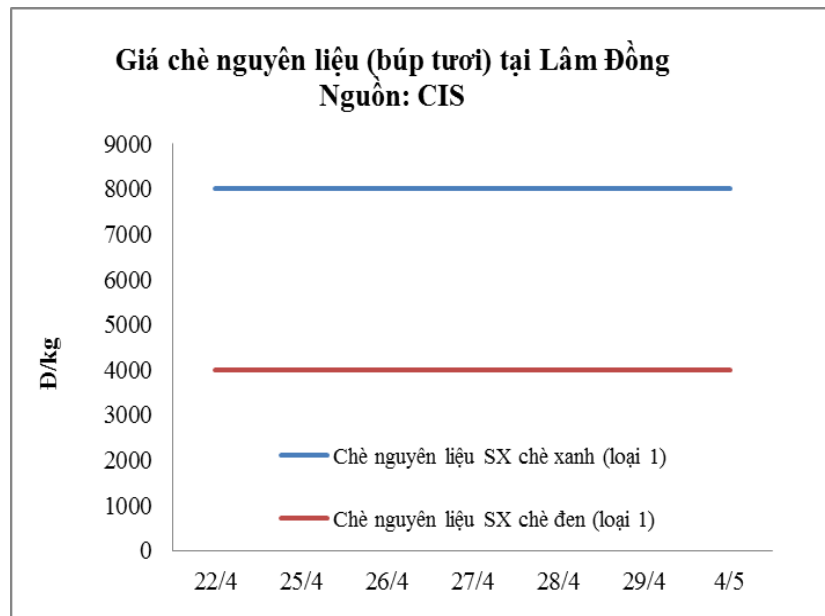
Thị trường trong nước: Tại Thái Nguyên, giá chè nguyên liệu tuần này không đổi so với tuần trước. Cụ thể, chè xanh búp khô hiện ở mức 100.000 đ/kg, chè cành chất lượng cao 180.000 đ/kg, chè xanh búp khô (đã sơ chế loại 1) 130.000 đ/kg.



CHÈ



Tại Bảo Lộc, Lâm Đồng giá chè nguyên liệu sản xuất trà xanh loại 1 vẫn duy trì ổn định ở mức 8.000 đ/kg, chè nguyên liệu sản xuất trà đen loại 1 giữ mức 4.000 đ/kg.

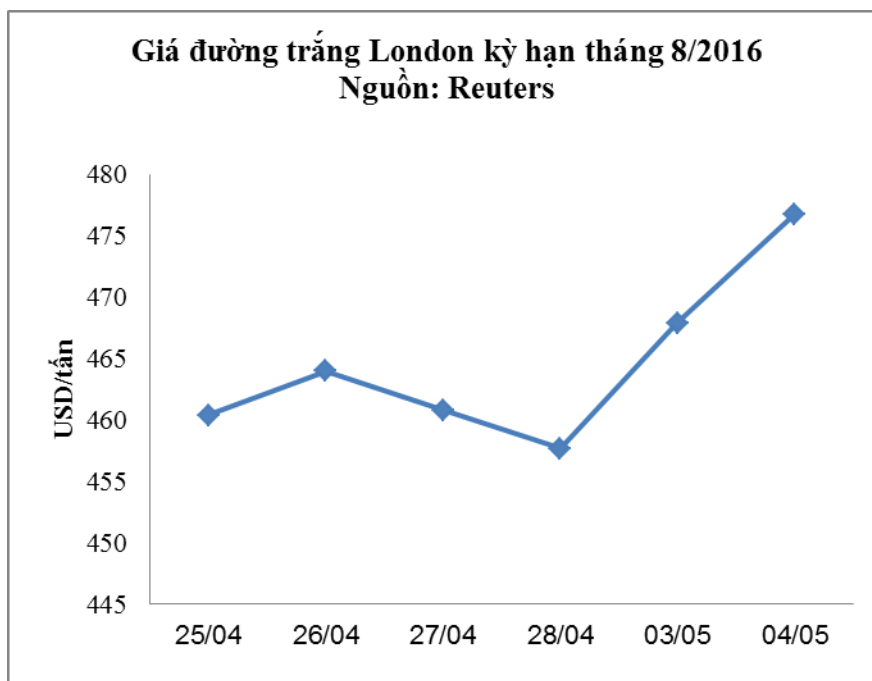


N.V.A

MÍA ĐƯỜNG



Thị trường thế giới: Thị trường đường thế giới biến động tăng trong tuần qua. So với cuối tuần trước, giá đường trắng London kỳ hạn tháng 8/2016 tăng 19,1 USD/tấn lên 476,8 USD/tấn. Giá đường tăng do dự báo sản lượng vụ mía đường thấp tại Ấn Độ - nước sản xuất đường lớn thứ 2 thế giới.



Ấn Độ có thể sẽ trở thành quốc gia nhập khẩu đường ròng trong niên vụ 2016/17 do ảnh hưởng của hạn hán, và sản lượng tại Maharashtra - bang sản xuất đường lớn nhất nước - dự kiến sẽ giảm hơn 40%. Đây sẽ là lần đầu tiên trong bốn năm Ấn Độ phải nhập khẩu ròng đường, sự thay đổi này có thể hỗ trợ cho giá đường thế giới hiện có xu hướng tăng lên trong năm nay đồng thời tạo cơ hội cho các đối thủ sản xuất đường như Pakistan, Thái Lan và Brazil thúc đẩy hoạt động xuất khẩu mặt hàng này.

Theo Hiệp hội Đường tại Mumbai, vào năm 2017, Ấn Độ sẽ cần phải nhập khẩu đường do nguồn cung thiếu hụt. Hạn hán đã làm ảnh hưởng đến cây mía tại bang Maharashtra, nên chính phủ cần tạm ngừng xuất khẩu để giảm bớt nhu cầu nhập khẩu trong năm tới.

Hiện tượng thời tiết El Nino đã gây ra tình trạng hạn hán tồi tệ nhất trong những thập niên qua ở một số bang của Ấn Độ, khi hàng nghìn nông dân trồng mía quy mô nhỏ tại bang Maharashtra không có đủ nước để tưới cho niên vụ tiếp theo, bắt đầu từ tháng 10. Điều đó có thể dẫn tới tình trạng cầu vượt cung lần đầu tiên trong bảy năm.

Theo Hiệp hội các nhà máy đường Tây Ấn, trong năm tới, sản lượng đường tại bang Maharashtra có thể giảm xuống dưới 5 triệu tấn, kéo theo tổng sản lượng của cả nước chỉ còn 22,5 triệu tấn. Trong khi đó, mức tiêu thụ được ước tính ở mức khoảng 26 triệu tấn.

MÍA ĐƯỜNG



Quốc gia tiêu thụ đường lớn nhất thế giới này dự kiến sản xuất khoảng 25,7 triệu tấn trong niên vụ hiện nay, trong đó bang Maharashtra đóng góp 8,5 triệu tấn. Các nhà máy đường của Ấn Độ đã ký hợp đồng xuất khẩu gần 1,5 triệu tấn đường.

Thị trường trong nước: Tuần qua, giá bán buôn đường ở thị trường nội địa vẫn ổn định. Giá bán buôn đường kính trắng ở Hà Nội là 15.300 - 15.700 đ/kg, tại Miền Trung 15.300 - 15.400 đ/kg và tại TP HCM 15.400 - 15.700 đ/kg.

Với việc được bảo hộ cao nhất trong các ngành hàng thuộc lĩnh vực nông nghiệp, yếu tố toàn diện từ khâu sản xuất, chế biến cho đến phân phối nên nhiều doanh nghiệp mía đường khó có thể cạnh tranh khi Việt Nam tham gia vào các hiệp định thương mại tự do như TPP, đặc biệt là khi thuế nhập khẩu đường giảm về 5% vào năm 2018 theo cam kết hội nhập ASEAN.

Tính đến năm 2015, hạn ngạch thuế quan (HNTQ) đường nhập khẩu chỉ khoảng 81.000 tấn, chỉ chiếm 6% tổng nhu cầu tiêu thụ đường trong nước. Thuế suất ưu đãi trong HNTQ là 25% đối với đường thô và 40% đối với đường trắng; Trong khi đó, thuế suất ngoài HNTQ là từ 80 - 100%. Bên cạnh đó, ngành đường còn được bảo hộ bằng các hàng rào kỹ thuật khác.

Tuy nhiên, theo cam kết mở cửa trong ASEAN, đến năm 2018, Việt Nam sẽ phải hoàn toàn xóa bỏ hạn ngạch thuế quan từ ASEAN, và thuế nhập khẩu sẽ giảm từ 80% xuống còn 5%. Khi đó, đường nhập khẩu Thái Lan sẽ cạnh tranh và có ảnh hưởng lớn tới thị trường đường trong nước.

Nhìn vào mảng chế biến, hiện tại chỉ có một phần ba số doanh nghiệp lớn được trang bị các máy móc tiên tiến, còn lại đa phần các doanh nghiệp đều sử dụng công nghệ lạc hậu, máy móc, dây chuyền công nghệ nhập từ Trung Quốc. Đối với mảng canh tác, giống mía không được đầu tư nên năng suất rất thấp. Muốn tăng năng suất, không còn cách nào khác là phải cơ giới hóa nhưng không thể cơ giới hóa được khi diện tích trồng mía quá manh mún. Do vậy, nếu không thay đổi hoặc có những chính sách đột phá thì ngành mía đường không cạnh tranh được với đường ngoại nhập.

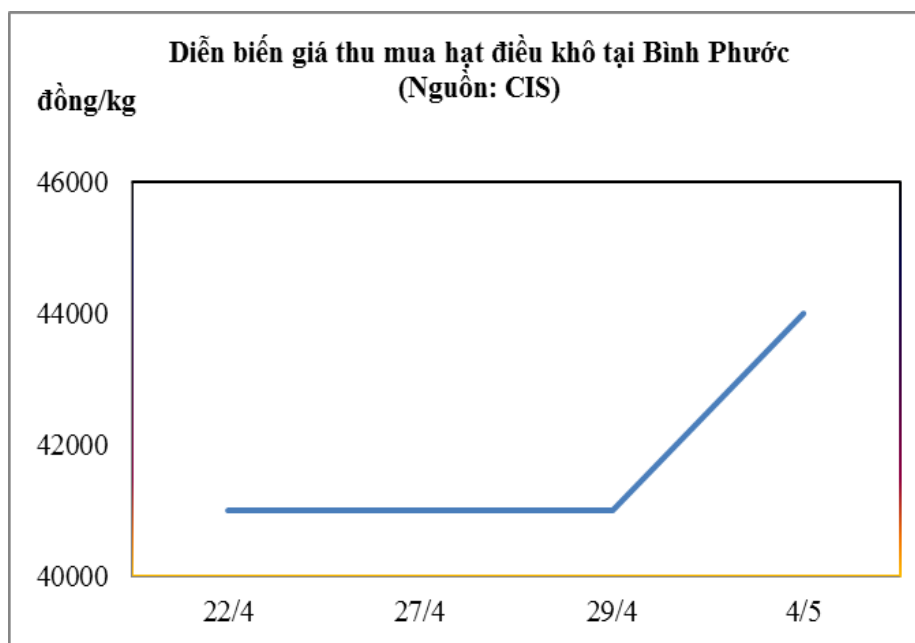
HNN

HẠT ĐIỀU



Thị trường thế giới: Các khách hàng ở Bắc Ấn hiện đang quan tâm tới việc xả kho hàng của họ khi giá mua vào hiện đang giảm xuống dưới 7.200 Rs + thuế/ 11,34 kg đối với điều nhân loại W320 (giảm 300 Rs/11,34 kg so với cuối tuần trước) tại thị trường Goa – Mangalore. Điều thô hiện đang có mức giá là khoảng 114 Rs/kg (giảm 6 Rs/kg so với cuối tuần trước) tại Kerala do nguồn nhập khẩu giá rẻ đang sẵn hàng tại khu vực Cochin và Tuticorin.

Thị trường trong nước: Tại Bình Phước, chưa năm nào như năm nay, giá điều tươi cuối mùa vẫn xấp xỉ 30.000 đồng/kg nhưng ở nhiều vườn nông dân không còn điều để bán. Mùa điều năm nay đến muộn và kết thúc sớm. Dự đoán được tình trạng thiếu nguyên liệu của doanh nghiệp, cơ sở chế biến nên đa số nông dân ở xã Bù Gia Mập, huyện Bù Gia Mập đã phơi điều trữ lại từ đầu vụ chờ tăng giá. Giao dịch đối với hạt điều khô hiện đang khá sôi động. Giá thu mua hạt điều khô tại Bình Phước hiện đang đạt mức cao chưa từng có là 44.000 đ/kg, tăng 3.000 đ/kg so với tuần trước. Trong bối cảnh giá hạt điều khô tại Bình Phước đang ở mức cao, nguồn cung hạn chế, nhiều đại lý thu mua đã đi sang các tỉnh lân cận (Vùng Tánh Linh, Bình Thuận và Long Khánh, Xuân Lộc, Đồng Nai) để thu mua về bán cho các công ty chế biến tại Phước Long - Bình Phước.



Giá điều trong nước đã tăng liên tục kể từ đầu năm đến nay, trong khi giá xuất khẩu tăng không tương ứng. Hiệp hội Điều Việt Nam (Vinacas) khuyến cáo các doanh nghiệp cẩn thận khi ký kết các hợp đồng xuất khẩu bởi với tình hình nguyên liệu thiếu hụt như hiện nay, việc không tính toán kỹ trước khi xuất khẩu sẽ dẫn đến rủi ro rất lớn.

HẠT ĐIỀU



Tuần trước, giá xuất điều sang một số thị trường như Trung Quốc, Đức, Niu di lân, Hoa Kỳ đã tăng nhẹ nhờ nhu cầu nhập khẩu tăng. Cụ thể là, nhân hạt điều sấy khô WW240 xuất khẩu sang Trung Quốc tăng 0,08 USD/kg, đạt 8,38 USD/kg; Nhân hạt điều đã bóc vỏ WW320 xuất khẩu sang Đức tăng 0,23 USD/lb, đạt 3,75 USD/lb; Hạt điều nhân (đã bóc vỏ, chưa rang) WW450 xuất khẩu sang Niu di lân tăng 0,18 USD/kg, đạt 7,72 USD/kg; Nhân hạt điều WW240 xuất khẩu sang Hoa Kỳ tăng 0,242 USD/kg, đạt 8,507 USD/kg.

Tham khảo giá xuất khẩu hạt điều tuần từ 25/4 – 1/5/2016

Mặt hàng	ĐVT	Lượng	Đơn giá (USD)	Thị trường
Nhân hạt điều (hạt điều thô đã bóc vỏ, chưa rang) WW320	Tấn	16,33	7870,18	Úc
Hạt điều nhân WW320 (hạt điều thô đã bóc vỏ, chưa rang)	KG	15876	7,87	Canada
Nhân hạt điều sấy khô WW240	KG	6123,6	8,38	Trung Quốc
Nhân hạt điều đã bóc vỏ WW320	LBS	35000	3,75	Đức
Nhân hạt điều WW320 (hạt điều thô đã bóc vỏ, chưa rang)	KG	15876	7,72	Ấn Độ
Hạt điều nhân đã bóc vỏ WW240	KG	15876	8,49	Israel
Nhân hạt điều BB1	KG	17010	4,03	Ý
Hạt điều nhân bóc vỏ WW320	POUND	32500	3,68	Hàn Quốc
Hạt điều nhân (đã bóc vỏ, chưa rang) WW180	KG	10000	10,40	Lebanon
Hạt điều nhân W320	KG	15876	8,12	Hà Lan
Hạt điều nhân (đã bóc vỏ, chưa rang) WW450	KG	11340	7,72	Niu di lân
Nhân hạt điều đã qua chế biến WS	KG	16000,95	6,87	Phi líp pin
Hạt điều nhân WW320	KG	16329,6	8,05	Nga
Hạt điều nhân tiết trùng Việt Nam PST- W320	KG	63504	7,83	Singapore
Hạt điều nhân sấy khô đã qua chế biến WW340	KG	15876	7,16	Nam Phi
Hạt điều nhân WW240	KG	9072	14,47	Tây Ban Nha
Hạt điều nhân sấy khô đã qua chế biến W320	KG	15876	7,98	Thụy Sĩ
Hạt điều nhân sấy khô đã qua chế biến WW320	KG	200	7,70	Đài Loan
Hạt điều nhân hữu cơ W320, vụ 2016	POUND	31746,03	4,34	Thái Lan
Hạt điều nhân (đã bóc vỏ, chưa rang) WW320	KG	15876	7,98	Thổ Nhĩ Kỳ
Nhân hạt điều (hạt điều thô đã bóc vỏ, chưa rang) WW240	Tấn	15,88	8485,52	Anh
Nhân hạt điều WW240	Tấn	15,88	8507,56	Hoa Kỳ

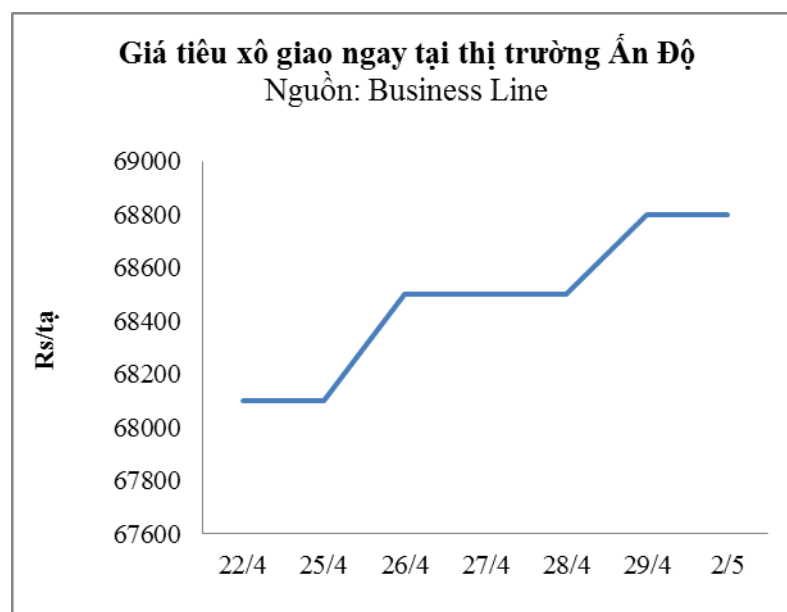
(Theo Trung tâm thông tin Công nghiệp và Thương mại)

T.T.P.

HẠT TIÊU



Thị trường thế giới: Tại Ấn Độ, giá tiêu giao ngay tuần này tiếp tục tăng sau khi hồi phục vào cuối tuần trước trong bối cảnh nguồn cung thắt chặt và nhu cầu cao. Hôm 29/4, trên thị trường kỳ hạn, chỉ có 6 tấn tiêu vùng cao được chào bán và được bán với các mức giá 700, 705 và 710 Rs/kg. Theo nguồn tin thị trường, những người trồng và các đại lý có thể đủ khả năng để giữ hàng không bán với kỳ vọng rằng giá sẽ tăng vọt do hạn hán nghiêm trọng ở Việt Nam và Ấn Độ. Giá giao ngay tăng 300 Rs/tạ đóng cửa ở mức 68.800 Rs/tạ (10.339 USD/tấn) cho loại tiêu xô và 71.800 Rs/tạ (10.790 USD/tấn) cho tiêu đã sơ chế.



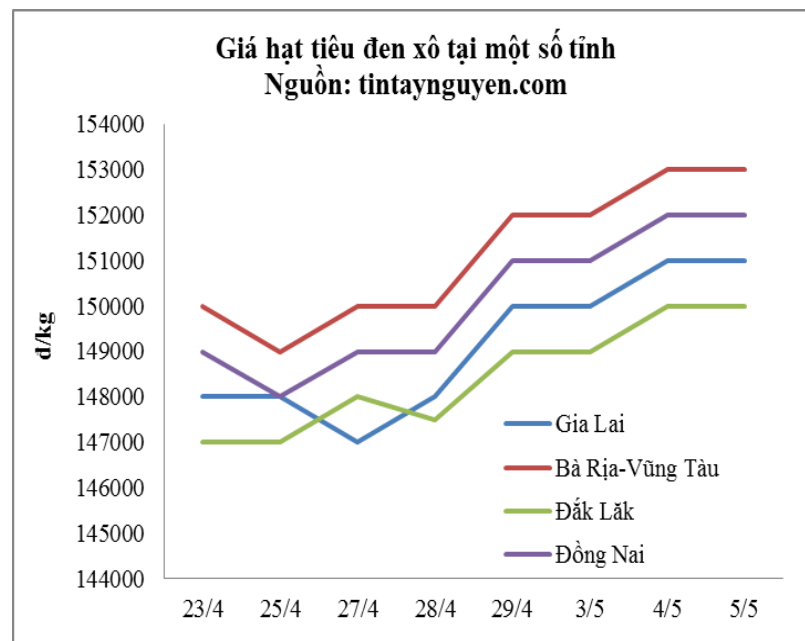
Thị trường trong nước: Thị trường tiêu tuần qua bị tác động bởi tình hình hạn hán nghiêm trọng ở Tây nguyên và Nam Bộ. Giá tiêu đen xô tại thị trường nội địa Việt Nam tuần này tăng 3.000 đ/kg so với tuần trước, dao động quanh mức 150.000 - 153.000 đồng/kg tại các vùng nguyên liệu. Cụ thể, ngày 5/5/2016, giá tiêu xô tại Gia Lai, Bà Rịa-Vũng Tàu, Đắk Lắk, Đồng Nai lần lượt ở mức 151.000 đ/kg, 153.000 đ/kg, 150.500 đ/kg, 152.000 đ/kg.

Những ngày này, các tỉnh Tây Nguyên đang đối mặt với "con khát" đỉnh điểm khi hầu hết ruộng đồng nứt nẻ, cây cối chết khô... Người trồng tiêu và cà phê trong khu vực đang khốn đốn vì thiếu nước. Theo dự báo của Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Tây Nguyên, đến tháng 4/2016 hạn vẫn diễn ra trên diện rộng và diễn biến phức tạp. Lượng nước trên các ao hồ, công trình thủy lợi rơi vào tình trạng cạn kiệt và sẽ gây thiệt hại lớn cho ngành nông nghiệp. Đến thời điểm này, con số thiệt hại do hạn ở các tỉnh Tây Nguyên đều ở mức trên 100 tỷ đồng. Có thể nói đây là trận hạn lịch sử trầm trọng nhất từ trước đến nay.

HẠT TIÊU



Bình Phước là địa phương tiếp theo trong danh sách những tỉnh bị thiệt hại do hạn hán kéo dài. Theo thống kê của tỉnh Bình Phước, đã có 27.000ha nông nghiệp bị ảnh hưởng, 3.000ha hồ tiêu mất trắng hoàn toàn do hạn hán. Đặc biệt, toàn tỉnh còn có gần 10.000ha hồ tiêu cũng đang trong diện nguy hiểm nếu trời tiếp tục không mưa.



N.V.A



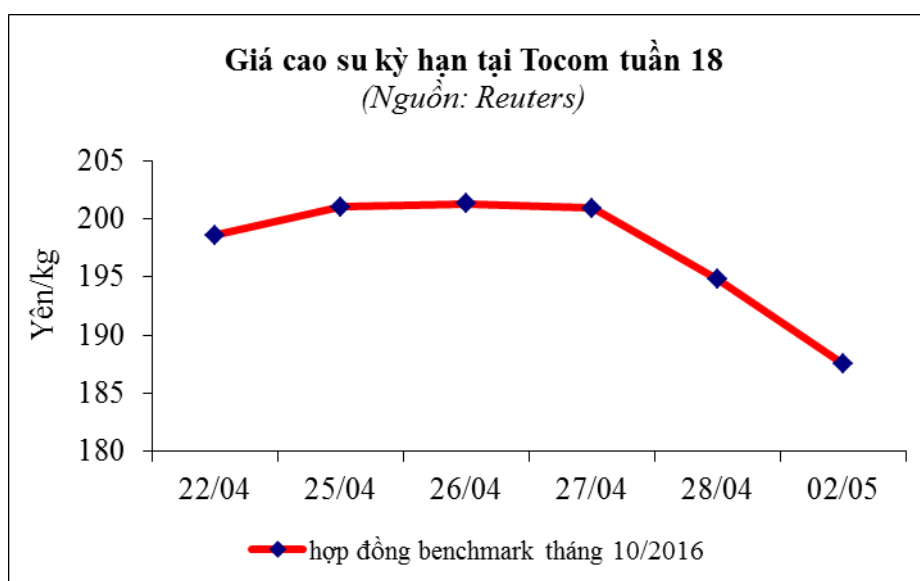
Thị trường thế giới: Thị trường cao su kỳ hạn Tocom (Nhật Bản) tuần qua diễn biến giảm sau khi đạt mức cao trong 9 tháng vào tuần trước, một phần là do tác động giảm giá từ thị trường cao su kỳ hạn Thượng Hải (Trung Quốc) và quyết sách của Ngân hàng Trung ương Nhật Bản (BOJ) trước kỳ nghỉ lễ dài. Kết thúc phiên giao dịch 2/5, hợp đồng benchmark mới, giao tháng 10/2016 đạt 187,5 yên/kg, giảm 13,8 yên/kg so với mức cao đạt được cuối phiên 26/4 là 201,3 yên/kg.

Cục dự trữ liên bang hôm thứ tư (27/4) giữ lãi suất Mỹ không thay đổi, nhưng bỏ ngỏ việc tăng lãi suất vào tháng 6, trong khi ít có dấu hiệu Cục dự trữ liên bang sẽ thắt chặt chính sách tiền tệ trong bối cảnh nền kinh tế Mỹ suy thoái.

BOJ dự kiến sẽ tăng cường các biện pháp kích thích kinh tế trong một nỗ lực làm suy yếu đồng yên. Quyết định chính sách của BOJ thường thông báo vào buổi chiều.

“Tuần lễ vàng” của Nhật Bản bắt đầu vào thứ sáu (29/4), thị trường cũng đóng cửa vào ngày 3/5, 4/5 và 5/5.

Theo Liên đoàn Hợp tác xã người trồng cao su Thái Lan, trong 4 tháng đầu năm nay, sản lượng mủ cao su của Thái Lan giảm 50% so với cùng kỳ năm ngoái do hạn hán. Trong 4 tháng qua, nông dân trồng cao su không thu hoạch được nhiều mủ như thường lệ. Riêng tỉnh miền nam Phatthalung, sản lượng mủ cao su giảm 60% và sản lượng cao su tằm xông khói giảm tới 70%. Vườn cao su ở nhiều khu vực tại phía nam, phía bắc và đông bắc Thái Lan đã bị tàn phá bởi hạn hán và hỏa hoạn. Giá cao su nội địa Thái Lan đang tăng mỗi ngày do thương lái đẩy mạnh thu mua mủ cao su. Giá mủ cao su hiện nay đã lên mức 62 baht/kg (khoảng 39.600 đ/kg) và có thể tăng lên 70 baht/kg (44.700 đ/kg) trong tương lai. So với thời điểm thấp nhất 30 baht/kg (19.200 đ/kg), giá mủ cao su tại Thái Lan đã tăng hơn gấp đôi.



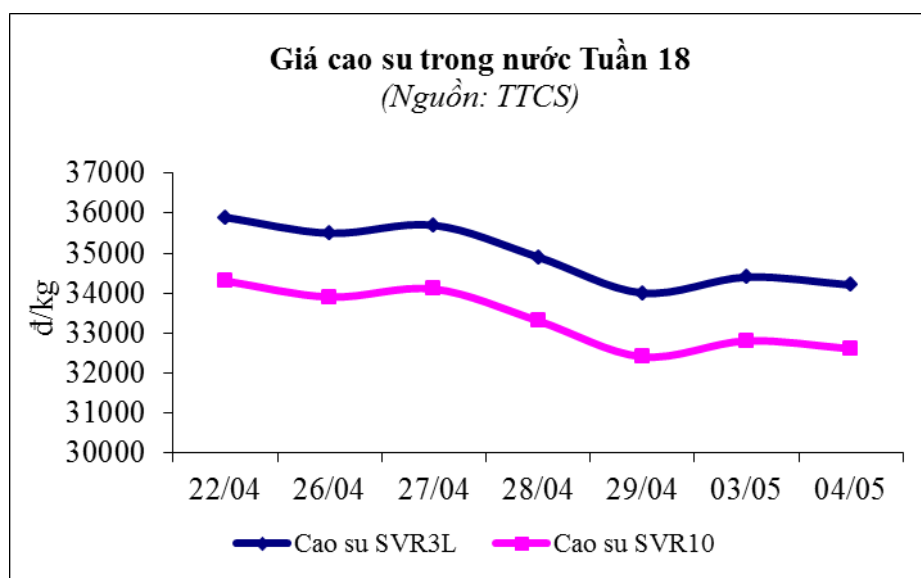


Thị trường trong nước: Giá cao su thành phẩm tại Bình Phước, Bình Dương, Tây Ninh tuần qua diễn biến giảm cùng với xu hướng của thị trường cao su thế giới. Cụ thể: cao su SVR3L giảm từ 35.700 đ/kg (27/4) xuống còn 34.200 đ/kg (4/5); cao su SVR10 giảm từ 34.100 đ/kg xuống còn 32.600 đ/kg. Trong khi đó, mủ cao su dạng nước tại Bình Phước đã cho khai thác được 2 tuần, mức giá thu mua tuần qua tăng nhẹ, từ 9.600 đ/kg lên 10.240 đ/kg (mủ tạp 32 độ/kg).

Thực hiện Đề án hỗ trợ phát triển cao su tiểu điền trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, từ năm 2012-2015, Ban Chỉ đạo Đề án đã hỗ trợ được cho 2.457 hộ tham gia trồng mới và chăm sóc 2.105,72 ha cao su tiểu điền. Trong đó, huyện Đắk Glei có 480 hộ tham gia, trồng mới được 380,35 ha; Đắk Hà 157 hộ – 123,17 ha; Kon Rẫy 188 hộ – 160,4 ha; Ngọc Hồi 437 hộ – 388,1 ha; Sa Thầy 478 hộ – 407,4 ha; Đắk Tô 559 hộ – 510,2 ha; Thành phố Kon Tum 158 hộ – 136,1 ha.

Hiện diện tích cao su trồng mới năm 2012- 2013 đã hình thành vườn cây; chiều cao trung bình 5-6 m, mật độ cây đạt 85%- 90%. Diện tích cây cao su trồng năm 2014 tỷ lệ cây sống đạt trên 95%; chiều cao cây từ 2-2,5 m.

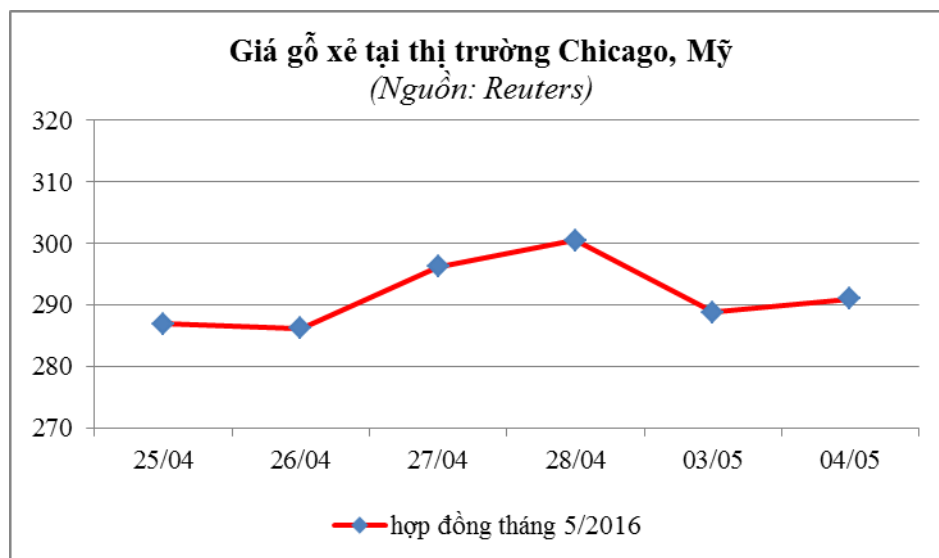
Đặc biệt, diện tích cao su hỗ trợ cho các hộ ở khu giãn dân xã Hòa Bình, thành phố Kon Tum được quan tâm chăm sóc nên sinh trưởng vượt trội so với diện tích trồng cùng năm ở các địa phương khác. Diện tích cao su trồng năm 2015 phân tán, tình hình chăm sóc hạn chế, trồng xen sắn dày đã ảnh hưởng đến sinh trưởng vườn cây.



GỠ VÀ SẢN PHẨM GỠ



Thị trường thế giới: Sau khi tăng giá liên tục trong 2 tuần, thị trường gỗ xẻ giao kỳ hạn tại Sở Giao dịch hàng hóa Chicago (Mỹ) tuần qua đã giảm trở lại. Kết thúc phiên giao dịch 4/5, hợp đồng kỳ hạn tháng 5/2016 đạt 291 USD/tbf, giảm 9,5 USD so với giá đóng cửa phiên 28/4 ở mức 300,5 USD/tbf.



Đức và I-ta-li-a là hai thị trường sản xuất đồ nội thất truyền thống của châu Âu, xuất khẩu đồ nội thất bằng gỗ sang các nước ngoài EU của cả hai nước này đều tăng trưởng trên trung bình trong năm 2015. Trong đó, Đức xuất khẩu đồ nội thất bằng gỗ đạt 1,37 tỷ Euro trong năm 2015, tăng 9% và I-ta-li-a đạt 2,93 tỷ Eur, tăng 5,5% so với năm 2014.

Theo Liên đoàn nội thất Đức (VDM), tổng kim ngạch xuất khẩu đồ nội thất của Đức lần đầu tiên vượt trên 10 tỷ Euro trong năm 2015. Con số này bao gồm cả xuất khẩu đồ nội thất bằng gỗ và không bằng gỗ sang các thị trường trong và ngoài EU. Sự suy yếu của đồng Eur chính là nguyên nhân thúc đẩy tăng trưởng xuất khẩu cùng với thương hiệu “Made in Germany”.

Theo báo cáo của Trung tâm Nghiên cứu Công nghiệp (CSIL) có trụ sở tại Milano, I-ta-li-a, ngành công nghiệp đồ nội thất của I-ta-li-a trên thị trường thế giới tăng trưởng tích cực, trong đó tiêu thụ đồ nội thất tại thị trường nội địa và xuất khẩu sang các nước trong và ngoài châu Âu đều tăng. Dự báo trong năm 2016, xu hướng này vẫn tiếp tục tại I-ta-li-a do nhu cầu thế giới vẫn mạnh, tuy sẽ chậm hơn một chút so với năm 2015.

GỖ VÀ SẢN PHẨM GỖ



Thị trường trong nước: Theo số liệu thống kê, kim ngạch xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ của Việt Nam sang thị trường Hà Lan trong tháng 3/2016 đạt 3,5 triệu USD, lũy kế 3 tháng đầu năm 2016, kim ngạch xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ đạt 22,1 triệu USD, tăng 7,4% so với cùng kỳ năm 2015. Dự báo, kim ngạch xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ của Việt Nam sang thị trường Hà Lan trong năm 2016 tăng từ 7 - 10% so với năm 2015, dựa vào các yếu tố sau: (1) nền kinh tế thế giới vẫn phải đối mặt với nhiều khó khăn do khủng hoảng tài chính, song Hà Lan vẫn là thị trường xuất khẩu lớn thứ 3 của Việt Nam sau Đức và Anh tại châu Âu. Kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang Hà Lan vẫn tăng trưởng ổn định; (2) xuất khẩu hàng hóa vào thị trường Hà Lan đóng vai trò rất quan trọng trong việc đưa hàng hóa xâm nhập thị trường EU rộng lớn do đây là nơi trung chuyển hàng hóa hàng đầu châu Âu và thế giới. Do đó, các doanh nghiệp xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ của Việt Nam nên tận dụng cơ hội để xuất khẩu sang thị trường này; (3) thị trường bất động sản Hà Lan đang tăng trưởng là động lực thúc đẩy nhu cầu nhập khẩu đồ nội thất tại thị trường này trong thời gian tới.

Nhập khẩu gỗ tần bì của Việt Nam trong tháng 3/2016 đạt 24,1 nghìn m³, với trị giá 5,1 triệu USD, tăng 80,6% về lượng và 79,1% về giá trị so với tháng 2/2016; tăng 56,4% về lượng và 39,8% về giá trị so với tháng 3/2015. Tính chung trong quý 1/2016, tổng khối lượng gỗ tần bì nhập khẩu vào nước ta đạt 64,3 nghìn m³, trị giá 13,6 triệu USD, tăng 36,7% về lượng và tăng 21% về trị giá so với cùng kỳ năm ngoái.

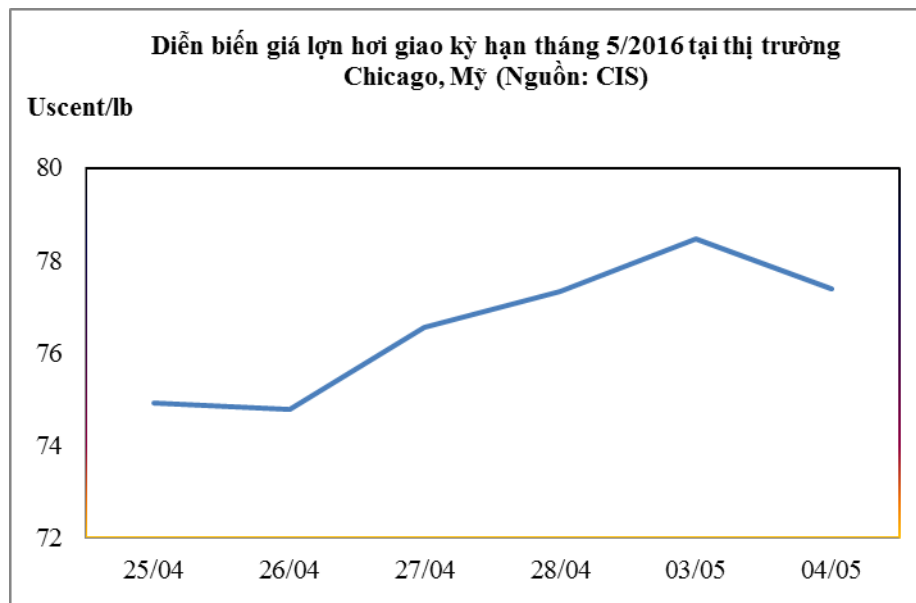
Kể từ tháng 6/2016, Hiệp định Đối tác tự nguyện về Tăng cường thực thi Lâm luật, quản trị và thương mại gỗ (VPA/FLEGT) giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu được ký kết sẽ đặt ra nhiều khó khăn cho các doanh nghiệp Việt Nam khi xác định được nguồn gốc gỗ hợp pháp. Ngành gỗ chỉ đáp ứng khoảng 40 – 50% nhu cầu nguyên liệu cho xuất khẩu, còn lại phải nhập khẩu từ nhiều nguồn khác nhau.

Do vậy, sự dịch chuyển trong cơ cấu nhập khẩu nguyên liệu là tín hiệu đảm bảo sự tuân thủ với các yêu cầu nghiêm ngặt của thị trường quốc tế trong thời gian tới, đặc biệt là Việt Nam nhập khẩu gỗ tần bì với khối lượng tăng mạnh trong quý 1/2016 từ các quốc gia có tính hợp pháp gỗ rất cao như Đức, Pháp, Hà Lan, Đan Mạch,...

N.L.A



Thị trường thế giới: Tại thị trường Chicago, Mỹ, giá lợn hơi giao kỳ hạn tháng 5/2016 hiện đang tăng nhẹ so với tuần trước do nguồn cung hạn chế. Chốt phiên giao dịch ngày 4/5, giá lợn hơi đạt 77,375 Uscent/lb, tăng 2,45 Uscent/lb so với mức giá đạt được vào cuối phiên giao dịch ngày 25/4.



Nhập khẩu thịt heo của Trung Quốc có thể đạt 2 triệu tấn trong năm nay, do nguồn cung thịt heo nội địa Trung Quốc chưa thể phục hồi cho đến năm 2017. Nhập khẩu thịt heo của Trung Quốc tăng lên nhanh chóng trong năm 2015 và đầu 2016 do suy thoái của ngành nuôi heo nội địa vì giá giảm các năm trước đó và các quy định khắt khe về môi trường khiến hàng triệu hộ nuôi heo quy mô nhỏ phải bỏ nghề.

Theo dự báo của Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA), do nguồn cung thiếu hụt, giá heo hơi và thịt heo tại Trung Quốc tăng lên nhanh chóng dẫn tới việc nước này nhập khẩu tới 1 triệu tấn thịt heo trong năm 2015 và ước tính là 1,3 triệu tấn trong năm 2016. Nguồn cung thịt heo (chính ngạch) của Trung Quốc chủ yếu đến từ các quốc gia thuộc Liên minh châu Âu khi chiếm tới 80% thị phần. Trung Quốc, quốc gia có tổng đàn heo và là nước tiêu thụ thịt heo lớn nhất thế giới, cũng đang trở thành nước xuất khẩu lớn nhất toàn cầu mặt hàng này.

Chính quyền thành phố Bắc Kinh (Trung Quốc) vừa quyết định tung ra thị trường 3.050 tấn thịt lợn đông lạnh trong kho dự trữ nhằm giải tỏa áp lực nguồn cung và chặn đà tăng giá mạnh của thịt lợn. Từ ngày 5-5 đến ngày 4-7, chính quyền sẽ cung cấp mỗi ngày 50 tấn thịt heo đông lạnh giá rẻ cho 121 siêu thị lớn. Ngoài ra, chính quyền cũng sẽ trợ giá đến 9 nhân dân tệ (1,4 đô la Mỹ)/kg thịt lợn được bán ra nhằm khuyến khích các điểm bán lẻ giảm giá thịt lợn. Các hình thức trợ giá cũng được áp dụng cho các lò mổ gia súc để giúp tăng lượng lợn giết mổ thêm 20% trong hai tháng tới. Đây là lần đầu tiên, Bắc Kinh bán thịt lợn đông lạnh trong kho dự trữ ra thị trường kể từ khi thiết lập cơ chế dự trữ các mặt hàng thiết yếu vào năm 1992 nhằm bình ổn giá cả.

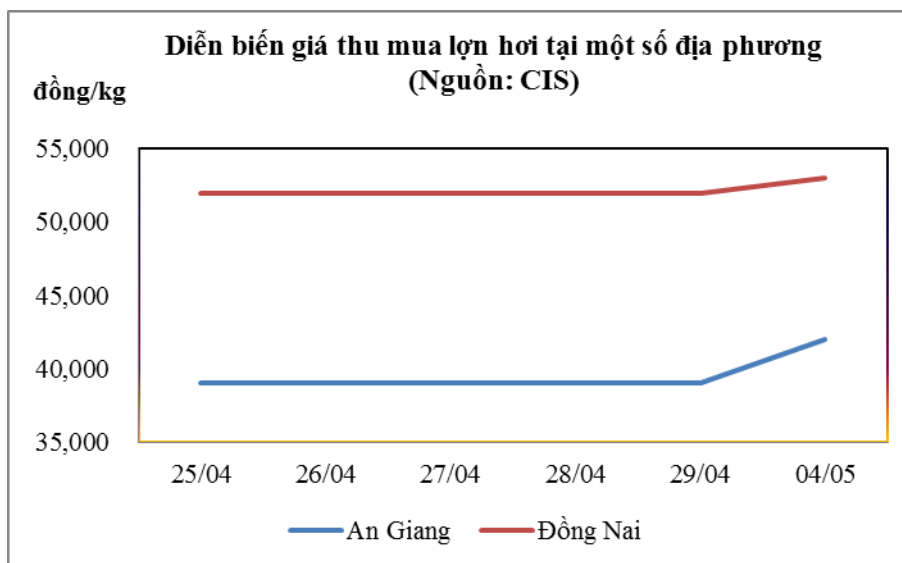
THỊT



Trong tháng 4-2016, giá thịt lợn ở Bắc Kinh đã tăng 50,6% so với với tháng trước do nguồn cung bị thắt chặt. Theo Bộ Nông nghiệp Trung Quốc, giá bán sỉ thịt lợn ở Trung Quốc ngày 3-5 đã tăng lên mức 26,45 nhân dân tệ (90.600 đồng VN).

Bình ổn giá thịt heo không chỉ vì lợi ích của người dân mà còn vì mục tiêu kiểm soát lạm phát. Thịt lợn chiếm một tỷ trọng lớn trong rổ hàng hóa sử dụng để tính toán chỉ số giá tiêu dùng ở Trung Quốc. Thách thức hiện nay đối với các nhà hoạch định chính sách Trung Quốc trong nỗ lực hãm đà tăng giá thịt lợn là nguồn cung lợn giống từ các trại nuôi lợn trong nước đang bị hạn chế.

Thị trường trong nước: Giá lợn hơi tại các tỉnh Đông Nam bộ - vùng chăn nuôi lợn lớn nhất cả nước - đang ở mức cao nhất trong vòng 19 tháng qua và chưa có dấu hiệu dừng lại. So với nhu cầu tiêu thụ thông thường, lượng lợn trong nước đã cao hơn từ 1-2 triệu con. Tiếp đà tăng giá của tuần trước, tuần này, giá thu mua lợn hơi tại Đồng Nai đạt 53.000 đ/kg, tăng 1.000 đ/kg; An Giang tăng 3.000 đ/kg lên mức 42.000 đ/kg.



Giá lợn hơi sẽ còn tiếp tục tăng cao khi Trung Quốc chưa có dấu hiệu ngưng nhập khẩu lợn thịt từ Việt Nam. Với mức lợi nhuận 1-1,5 triệu đ/con (trung bình 100 kg/con), người chăn nuôi đang cấp tập mở rộng chuồng trại, mua lợn giống về nuôi.

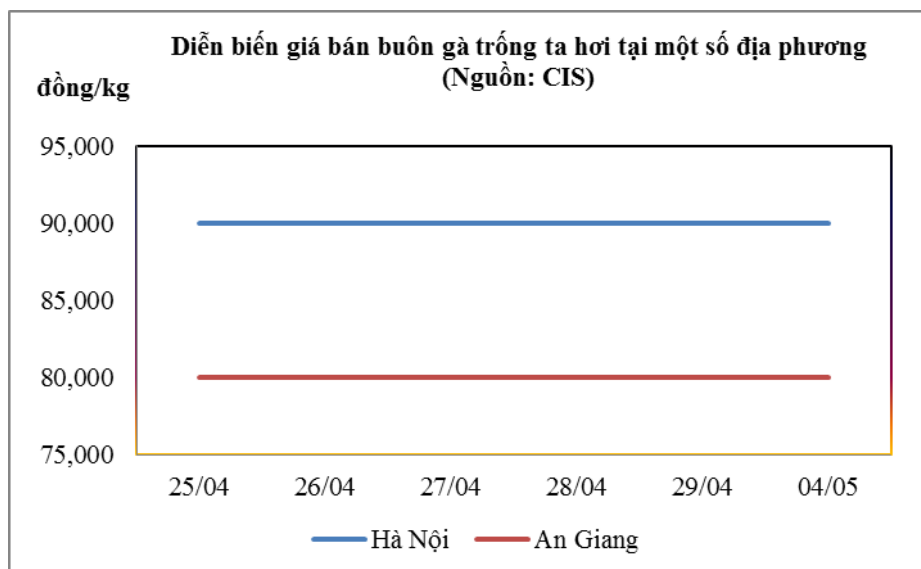
Do nhu cầu tăng mạnh nên giá lợn giống cũng tăng theo giá lợn hơi. So với đầu năm, giá lợn giống của các công ty lớn bán ra tăng khoảng 6.000 đ/kg, lên mức 99.000-102.000 đ/kg. Tuy nhiên, chỉ những hộ chăn nuôi quy mô lớn mới có thể tiếp cận được với nguồn con giống này, các hộ nuôi quy mô nhỏ hơn phải mua lại từ các trại lớn hơn với giá cao hơn nhiều. Giá lợn giống mà các trại bán cho hộ nuôi nhỏ tăng từ 95.000 đ/kg hồi đầu năm lên mức 115.000 đ/kg nhưng vẫn không đủ bán vì nhu cầu quá lớn. Chủ trại nào cũng muốn tăng gấp đôi tổng đàn trong thời gian ngắn khiến lợn giống trở nên khan hiếm.

THỊT



Mặc dù giá lợn hơi tăng cao là điều đáng mừng cho người chăn nuôi, nhưng người chăn nuôi không nên tăng đàn ào ạt sẽ dẫn đến nguy cơ lợn hơi bị dội chợ nếu phía Trung Quốc ngừng hoặc giảm nhập lợn hơi từ Việt Nam. Khả năng lợn hơi dội chợ đã bắt đầu hiện hữu. Trong bốn tháng đầu năm 2016, lượng lợn giống vào chuồng đã tăng 25-30% so với cùng kỳ 2015 và tổng đàn lợn hiện tại của Việt Nam đã lên tới 28 triệu con. So với nhu cầu tiêu thụ thông thường, lượng lợn trong nước đã cao hơn từ 1-2 triệu con. Ba tháng nữa là đến mùa mưa ở Trung Quốc, giao thương và vận chuyển khó khăn, việc bán lợn sang Trung Quốc sẽ khó hơn. Bên cạnh đó, thịt lợn trong nước có thể sẽ khó có thể cạnh tranh được với thịt nhập khẩu có giá rẻ. Bởi khi giá lợn hơi tăng cao, người tiêu dùng nội địa có thể sẽ quay lưng với thịt nội. Nếu không có yếu tố Trung Quốc tăng mua, giá thành sản xuất lợn thịt là 40.000 đ/kg, chỉ cần xuất chuồng với giá 42.000 - 43.000 đ/kg là người chăn nuôi đã có lời. Nhưng việc Trung Quốc đẩy mạnh thu mua lợn hơi đã đẩy giá xuất chuồng lên tới trên 50.000 đ/kg, điều này khiến sản phẩm thịt lợn đến tay người tiêu dùng nội địa bị dội lên rất nhiều. Cụ thể là, thịt nạc đùi hiện khoảng 80.000 đ/kg, trong khi thịt ngoại cùng loại nhập khẩu từ các nước phát triển (phải chịu thuế 15%) giá tới tay người tiêu dùng cũng chỉ khoảng 60.000 đ/kg. Giá cao cộng với tình trạng sử dụng chất cấm tràn lan như hiện nay khiến thịt nội gặp nhiều khó khăn trong việc cạnh tranh với thịt ngoại.

Trong khi giá lợn hơi đang tăng mạnh thì giá gà lại đang khá ổn định. Cụ thể là, giá bán buôn gà trống ta hơi tại chợ đầu mối Hà Nội, Hà Nội hiện đang duy trì mức giá là 90.000 đ/kg; An Giang là 80.000 đ/kg.



Giá thu mua gà công nghiệp lông trắng và lông màu đang giảm nhẹ do sức mua giảm, mức giảm chung là khoảng 1.000 đ/kg. Theo đó, gà công nghiệp lông màu tại khu vực Đông Nam bộ và ĐBSCL hiện có mức giá lần lượt là 40.000 đ/kg và 41.000 đ/kg. Gà lông trắng tại Đông Nam Bộ là 27.500 đ/kg; ĐBSCL là 28.000 đ/kg.

THỦY SẢN



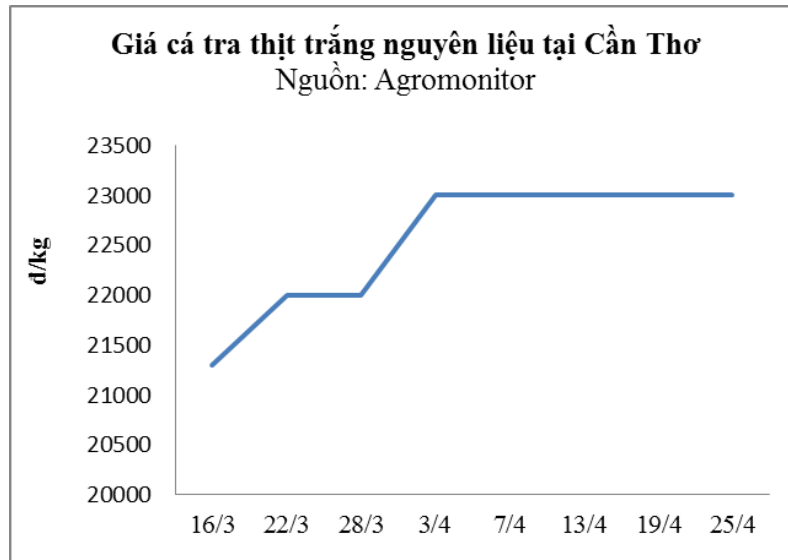
Thị trường thế giới: Sản lượng khai thác thấp đối với cá ngừ vây vàng trên toàn cầu đã khiến giá tăng với tốc độ nhanh hơn so với giá cá ngừ vằn, với mức chênh lệch khoảng 1.000 Euro/tấn giữa hai loài. Do giá cá ngừ vây vàng liên tục tăng, dự kiến Ủy ban Cá ngừ Ấn Độ Dương (IOTC) sẽ đưa ra các biện pháp giảm thiểu đánh bắt cá tại cuộc họp ở La Reunion vào cuối tháng 5/2016.

Quỹ bảo vệ thiên nhiên quốc tế (WWF), các nhà bán lẻ lớn và các thương hiệu cá ngừ - đang kêu gọi IOTC cắt giảm 20% sản lượng khai thác cá ngừ vây vàng và đề xuất các quy định kiểm soát đánh bắt để đảm bảo tính bền vững của toàn bộ trữ lượng, bao gồm cá ngừ vằn. Mặc dù điều này chưa được chứng minh là một yếu tố ảnh hưởng đến giá cả, nhưng sự cắt giảm sản lượng có thể sẽ dẫn đến giá tăng hơn nữa. Giá cá ngừ vây vàng nguyên liệu cho đóng hộp ở Tây Ban Nha hiện nay khoảng 2,525 - 2,550 Euro/tấn. Nguyên liệu cho cắt miếng có giá cao hơn, ở mức 2.600 - 2.700 Euro /tấn. Trong khi đó, giá cá ngừ vằn cũng đã tăng lên, ở châu Âu và ở Thái Lan, với mức tăng nhanh hơn cá ngừ vây vàng, do sản lượng đánh bắt thấp. Cuối tháng 1/2016, giá cá ngừ vằn ở Tây Ban Nha là khoảng 1.100 Euro/tấn, trong khi cá ngừ vây vàng là 1.800 Euro/tấn. Đến giữa tháng 3/2016, giá cá ngừ vằn đã tăng lên 1.300 Euro/tấn, còn cá ngừ vây vàng tăng lên 2.300 Euro/tấn. Ở thời điểm hiện tại, giá còn cao hơn nữa. Một công ty cá ngừ lớn ở Ecuador dự báo giá cá ngừ vằn có thể tiếp tục tăng và thậm chí lên tới 2.000 Euro/tấn. Hạn ngạch đánh bắt của đội tàu Ecuador bị giảm khoảng 20%, do sản lượng đánh bắt ở Đông Thái Bình Dương đã bị ảnh hưởng bởi hiện tượng thời tiết El Nino. Ngoài ra, trận động đất 7,8 độ richter gần đây đã ảnh hưởng đến cảng Manta, nơi ngành công nghiệp cá ngừ của Ecuador chủ yếu dựa vào. Điều này được cho là đã tác động đến xu hướng tăng giá.

Theo các nhà sản xuất tôm đỏ Argentina, giá tôm hoang dã tại Argentina sẽ nhanh chóng tăng lên sau khi giá tôm thẻ chân trắng của Ecuador tăng. Được biết, giá tôm của Ecuador đã tăng lên sau khi trận động đất xảy ra tại nước này vào ngày 16/4/2016.. Mặc dù các nhà sản xuất tôm lớn của Ecuador không bị ảnh hưởng bởi trận động đất, nhưng khoảng 10% sản lượng của nước này đã bị thiệt hại. Giá có xu hướng tăng kể từ trước khi xảy ra động đất do ảnh hưởng của El Nino dẫn đến thiếu hụt sản lượng, đặc biệt đối với tôm cỡ nhỏ. Giá tôm FOB từ Ecuador cho tôm HOSO (còn đầu và nguyên vỏ) cỡ 30/40 hiện ở mức 8,10 USD/kg; cỡ 40/50 là 7,30 USD/kg; cỡ 50/60: 6.75 USD/kg; cỡ 60/70 : 6,35 USD/kg; cỡ 70/80 : 5,75 USD/kg và cỡ 80/100 : 5,50 USD/kg.

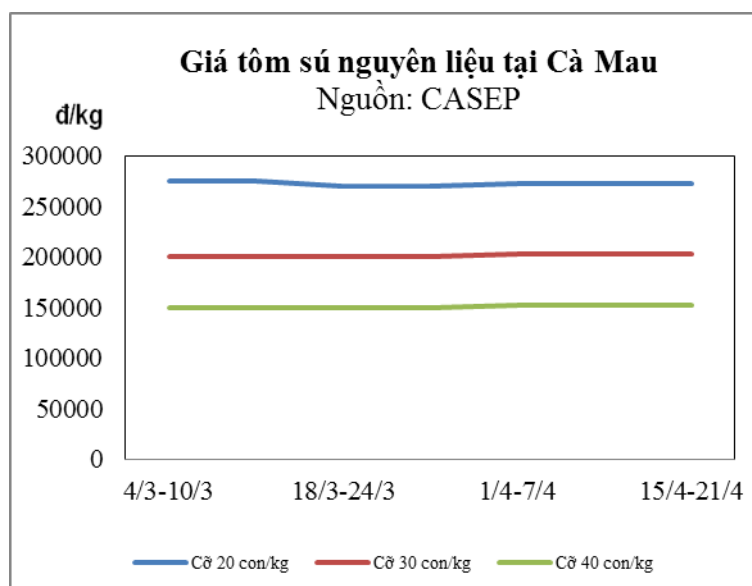
Thị trường trong nước: Sau kỳ nghỉ lễ 30/4 - 1/5, các nhà máy đã hoạt động trở lại, tuy nhiên thị trường cá tra nguyên liệu tại vẫn khá chững do chưa có hợp đồng ký mới. Tại khu vực ĐBSCL, giá cá tra nguyên liệu size 700-900 gr/con tuần này tiếp tục ổn định ở mức giá 22.000-23.000 đồng/kg (trả chậm).

Tuần qua, giá tôm nguyên liệu cỡ lớn tại Cà Mau tăng mạnh trong bối cảnh nguồn cung rất yếu do ảnh hưởng khí hậu nóng và độ mặn tăng cao, đa số nông dân bắt tôm non bán trước vụ thu hoạch do sợ tôm chết. Cụ thể, tôm sú cỡ 20 con/kg đạt mức 290.000 đ/kg, tăng 17.000 đ/kg so với tuần trước; cỡ 30 con/kg là 230.000 đ/kg, tăng 27.000 đ/kg; cỡ 40 con/kg vẫn giữ mức 152.000 đ/kg. Tôm thẻ chân trắng cỡ 70 con/kg tăng lên 139.000 đ/kg từ 131.000 đ/kg tuần trước, cỡ 100 con/kg giữ nguyên mức 109.000 đ/kg. Xu hướng tăng giá dự kiến sẽ tiếp tục trong tháng 5.



Thời gian qua, do nắng nóng kéo dài khiến độ mặn ở Cà Mau tăng cao (từ 35-37 phần nghìn), hạn chế quá trình phát triển của con tôm, dễ phát sinh dịch bệnh. Đây là một trong những nguyên nhân khiến nguồn tôm nguyên liệu ở Cà Mau khan hiếm trong thời gian gần đây.

Trong tháng 4/2016, tổng kim ngạch xuất khẩu thủy sản của Cà Mau đạt khoảng 87 triệu USD, tăng gần 11% so với tháng trước, nâng tổng kim ngạch xuất khẩu trong bốn tháng đầu năm 2016 là khoảng 273 triệu USD, tăng gần 3% so với cùng kỳ. Cùng với thuận lợi về xuất khẩu, người nuôi tôm Cà Mau cũng vui mừng khi giá tôm nguyên liệu gần đây cải thiện theo chiều hướng tích cực, bình quân tăng từ 15.000 đến 20.000 đồng/kg. Tuy nhiên, các nhà máy chế biến tôm phải cử người đến tận hộ dân tìm mua mới có nguồn nguyên liệu.



RAU QUẢ

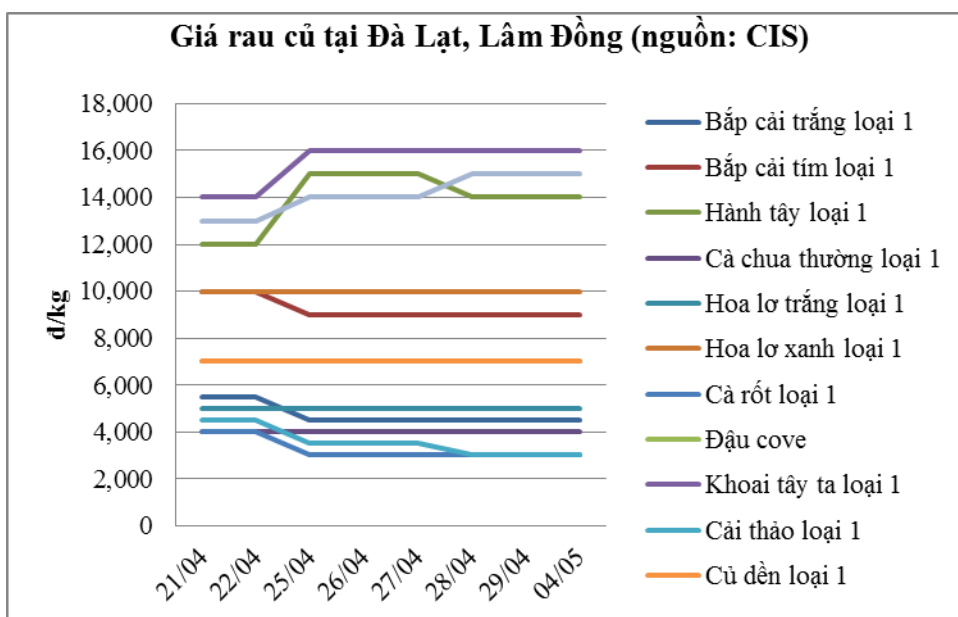


Thị trường trong nước: Tại Đồng Nai, vừa qua thương lái ngừng mua, xoài ngoại lần ất khiến người trồng xoài tại đây điêu đứng, thua lỗ nặng. Thời gian đầu vụ xoài như tháng 3, tháng 4, giá thương lái thu mua tận vườn rất cao, như: xoài ba mùa mưa ở mức từ 15.000 - 18.000 đ/kg; xoài keo Campuchia, xoài Thái, xoài cát Hòa Lộc dao động mức 20.000 - 40.000 đ/kg... thì hiện nay, giá xoài chỉ còn chưa tới 3.000 đ/kg, có nơi chỉ 500 - 700 đ/kg, thậm chí không thu mua.

Nguyên nhân khiến thị trường xoài rớt giá mạnh trong thời gian qua là do xoài keo của Campuchia đang rộ mùa, giá rẻ nên lượng nhập về tăng đột biến. Giống xoài keo này đang có mặt khắp các chợ từ quê ra tỉnh. Được biết, xoài thu hoạch ở Đồng Nai được các thương lái thu mua rồi đưa ra phía Bắc tiêu thụ và một phần xuất khẩu sang Trung Quốc. Nhưng gần 2 tháng nay, thương lái đột ngột ngừng thu mua, tạo nên cảnh tượng ứ ứ, ế ẩm.

Những ngày nắng nóng vừa qua tại tỉnh Bến Tre đã khiến thị trường dừa tăng mạnh, cung không đủ cầu nên một số nơi thương lái mua luôn cả dừa non (loại dừa lấy dầu) để bán. Cụ thể, hiện dừa uống các loại tại các cơ sở thu mua giá 60.000 - 70.000 đ/chục (12 quả), dừa xiêm xanh 90.000 - 100.000 đ/chục, dừa dứa 12.000 - 15.000 đ/trái. Tuy giá tăng mạnh nhưng nguồn dừa không đủ để cung ứng.

Tuần qua một số loại rau có giá tăng so với tuần trước đó như hành tây, khoai tây và cải bó xôi do nguồn cung giảm vào giai đoạn cuối mùa trong khi nhu cầu không giảm. Mức tăng của những loại rau này dao động từ 1.000-2.000đ/kg. Trong khi đó, một số loại rau khác như cải thảo, cà rốt, bắp cải lại có xu hướng giảm, mức giảm là 500-1.000đ/kg do nguồn cung dồi dào trong khi nhu cầu những loại rau này không cao.



RAU QUẢ



Tình hình xuất nhập khẩu: Chuối xuất khẩu của Việt Nam đã được bày bán tại hệ thống siêu thị bán lẻ Don Kihote của Nhật Bản từ ngày 30/4/2016, đánh dấu sự xuất hiện chính thức lần đầu tiên của quả chuối Việt Nam tại thị trường bán lẻ Nhật Bản với hơn 10 địa điểm thuộc hệ thống siêu thị bán lẻ này tại Tokyo và nhiều địa phương quanh Tokyo như Saitama, Chiba... Dự kiến trong thời gian tới, thị trường Nhật Bản sẽ tăng gấp đôi khối lượng chuối nhập khẩu từ Việt Nam, đồng thời mở rộng mạng lưới phân phối.

Bộ Nông nghiệp và Nguồn nước Australia cho biết, bộ này vừa chính thức bắt đầu quá trình xem xét để quả thanh long tươi của Việt Nam có thể được đưa vào tiêu thụ trên thị trường Australia. Trong những tháng tới, hai bên sẽ tiến hành bước đánh giá rủi ro, trong đó sẽ có nội dung chuyên gia Australia thăm quan vùng trồng thanh long và đánh giá quy trình sản xuất và xuất khẩu. Một bản dự thảo báo cáo đánh giá rủi ro sẽ được công bố cho các bên đối tác tham gia đóng góp ý kiến vào khoảng cuối năm 2016.

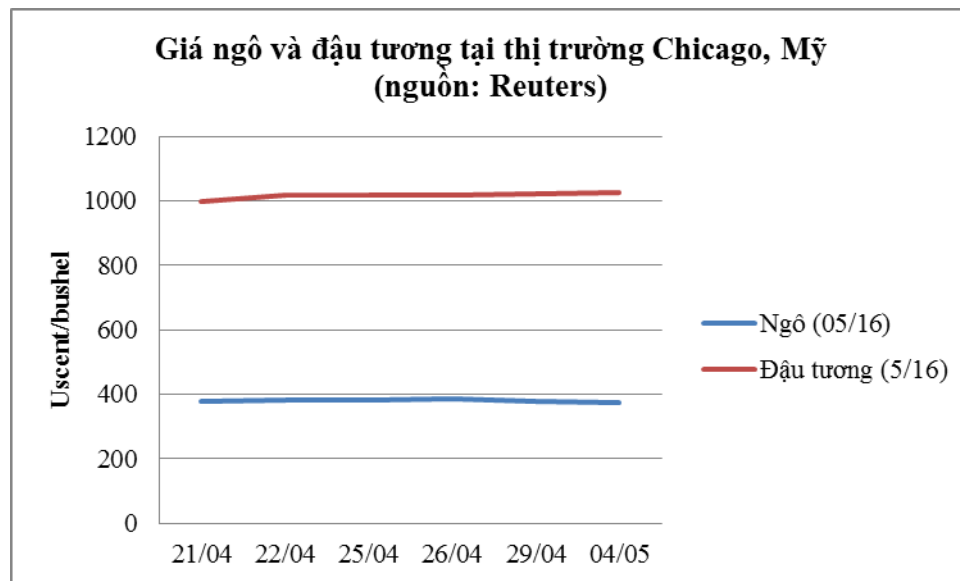
Năm 2016, trái cây Việt Nam kỳ vọng sẽ được xuất khẩu sang nhiều thị trường khó tính với giá trị gia tăng cao. Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn đặt mục tiêu kim ngạch xuất khẩu trái cây năm 2016 sẽ đạt hơn 2 tỉ đô la Mỹ, tăng 11% so với mức 1,8 tỉ đô la Mỹ năm 2015. Từ xưa đến nay, Trung Quốc vẫn là thị trường lớn của rau quả Việt Nam, nhưng Bộ NNPTNT đã nỗ lực đa dạng hóa thị trường và khai thác các thị trường có giá trị cao và yêu cầu khắt khe về kiểm dịch thực vật cũng như an toàn thực phẩm. Điều đó đồng nghĩa với việc rau quả của Việt Nam đã khẳng định được chỗ đứng tại các thị trường khó tính; đây sẽ trở thành tiền đề quan trọng để xâm nhập các thị trường mới. Được biết trong thời gian qua, Việt Nam đã khai thác nhiều thị trường mà trước đây chưa đầu tư hoặc lãng quên như EU, Canada, các nước ASEAN, Đông Âu, Trung Đông, thậm chí hướng đến cả thị trường Nam Mỹ. Cục BVTV đã nộp hồ sơ đề nghị xuất khẩu quả tươi của Việt Nam sang Argentina, Brazil, Peru... và hiện các nước này đang xem xét để làm các thủ tục tiếp theo cho Việt Nam xuất khẩu trái cây vào.

C.D.H

THỨC ĂN CHĂN NUÔI



Thị trường thế giới: Theo nguồn tin Reuters, tại thị trường kỳ hạn Chicago, Mỹ, giá đậu tương giao trong tháng 5/2016 trong tuần qua vẫn tiếp tục xu hướng tăng. Nếu như mức giá của tuần trước (những ngày cuối tháng 4/2016) dao động quanh mức giá 1.000 UScent/bushel, sang đến tháng 5/2016, mức giá này đã tăng 24 UScent/bushel tương đương 3%. Trong khi đó, thị trường ngô lại có biến động giảm trong tuần qua từ mức giá đỉnh trong tuần là 387 UScent/bushel xuống còn 373 UScent/bushel.

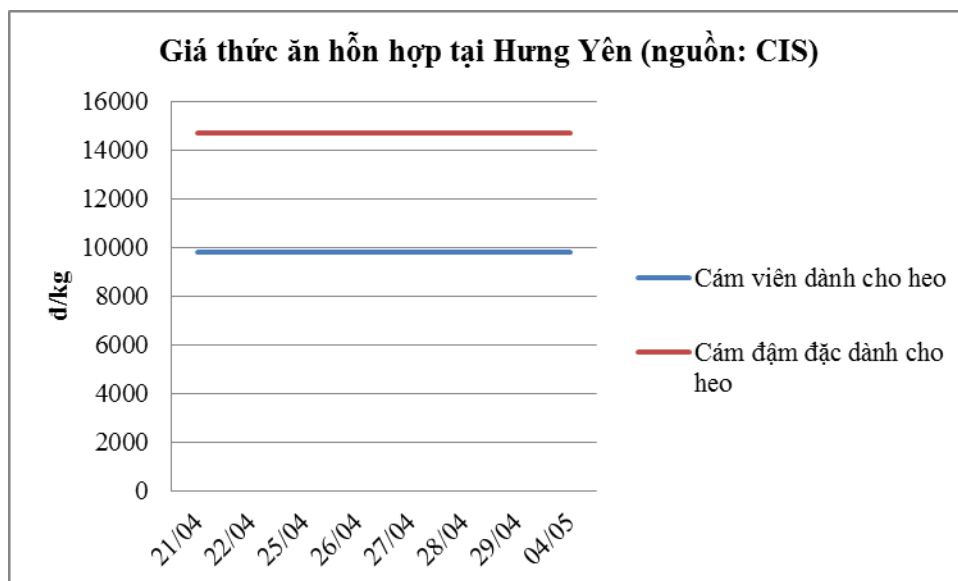


Theo Hội đồng ngũ cốc quốc tế (IGC), tổng nguồn cung ngũ cốc toàn cầu trong niên vụ 2016-17 có thể đạt 2,006 tỉ tấn, tăng 9 triệu tấn so với dự báo trước, do dự báo sản lượng ngô và lúa mì tăng. Được biết, trong khi điều kiện cây trồng không đạt mức lý tưởng, thì triển vọng ngô niên vụ 2016-17 vẫn duy trì tương đối tốt và sản lượng toàn cầu được dự kiến sẽ tăng 5 triệu tấn, lên 998 triệu tấn, trong khi tiêu thụ cắt giảm 5 triệu tấn. Đồng thời, dự báo sản lượng lúa mì niên vụ 2016/17 thêm 4 triệu tấn, lên 717 triệu tấn, do triển vọng tại EU và Nga được cải thiện. Sản lượng đậu tương niên vụ 2016/17 dự báo thay đổi chút ít so với năm ngoái, nhưng tiêu thụ sẽ tăng, dự trữ có thể giảm xuống mức thấp nhất 3 năm, xuống còn 31,7 triệu tấn.

THỨC ĂN CHĂN NUÔI



Thị trường trong nước Giá thức ăn chăn nuôi và nguyên liệu trong nước trong tuần qua tương đối ổn định. Theo hệ thống giá tại địa phương, giá thức ăn chăn nuôi hỗn hợp tại tỉnh Hưng Yên vẫn giữ ở mức ổn định của tháng trước. Cụ thể, giá cám viên dành cho heo ổn định ở mức giá 9.800đ/kg; giá cám đậm đặc dành cho heo có giá là 14.700đ/kg.



Theo số liệu thống kê của Trung tâm Tin học và Thống kê, giá trị nhập khẩu nhóm mặt hàng thức ăn gia súc và nguyên liệu ước tính trong tháng 4/2016 ước đạt 322 triệu USD, nâng tổng giá trị nhập khẩu mặt hàng này 4 tháng đầu năm 2016 đạt 998 triệu USD, giảm 14,1% so với cùng kỳ năm 2015. Thị trường nhập khẩu chính của nhóm mặt hàng này trong 3 tháng đầu năm 2016 là Achentina (chiếm 44,1% thị phần), tiếp đến là Hoa Kỳ (11,6%); và Trung Quốc (6,1%). Thị trường có giá trị tăng đột biến so với cùng kỳ là Áo (gấp hơn 7 lần).

C.D.H

PHÂN BÓN

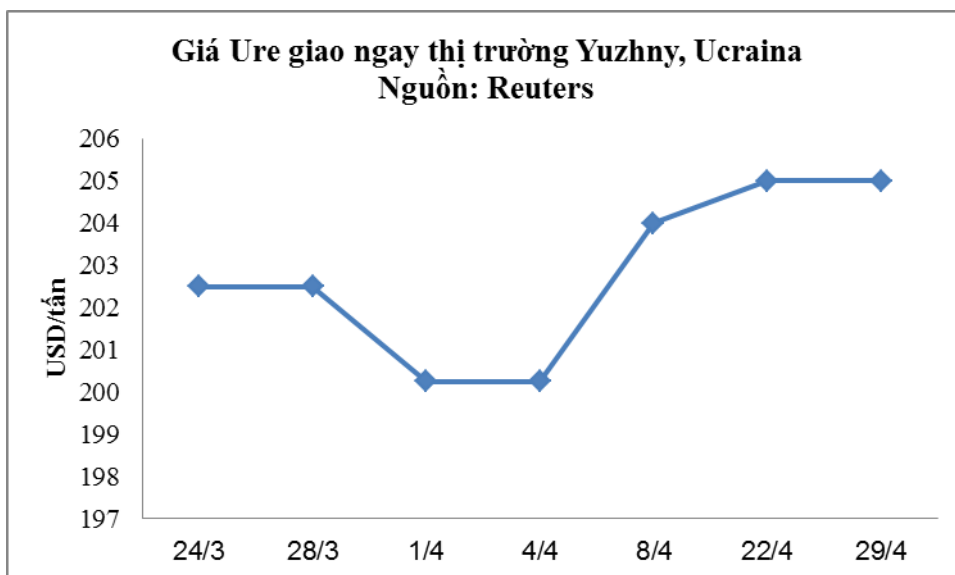


Thị trường thế giới: Giá Ure bán lẻ tại Mỹ ổn định trong tuần qua ở mức 365,5 USD/tấn. Giá Ure bán buôn tại Vinh Mỹ là 229 USD/tấn. Giá Ure giao tháng 9/2016 giảm 30 USD/tấn.

Giá bán buôn và bán lẻ DAP thị trường Mỹ vẫn duy trì xu hướng tương đối ổn định từ mùa đông. Giá bán lẻ DAP khoảng 461 USD/tấn, giá bán buôn là 328 USD/tấn. Giá DAP giao mùa hè thấp hơn khoảng 5 USD/tấn.

Giá Kali tại Mỹ có xu hướng giảm trong thời gian qua do Trung Quốc ngừng mua. Các nhà sản xuất Kali tại Canada đã cắt giảm sản lượng Kali. Giá Kali bán lẻ hiện tại khoảng 352 USD/tấn, giá Kali bán buôn là 237 USD/tấn.

So với cùng kỳ năm trước, giá Ure tại Mỹ đã giảm 15%, giá phân 10-34-0 giảm 14%, giá DAP giảm 17% và giá Kali giảm 26%.



Thị trường trong nước: Giá cả các mặt hàng phân bón tuần qua vẫn ổn định. Tại khu vực miền Nam, Ure Phú Mỹ hạt trong giá là 6.600 - 6.900 đ/kg, Ure Trung Quốc hạt trong 6.100 - 6.200 đ/kg, Ure Ninh Bình hạt trong 6.250 đ/kg. Tại khu vực miền Trung - Tây Nguyên, giá một số loại phân bón như sau: Ure Phú Mỹ: 6.950 - 7.000 đ/kg; Ure Ninh Bình: 6.700 - 6.750 đ/kg, Ure Indo (hạt đục): 6.850 - 6.900 đ/kg, Ure Indo (hạt trong): 6.700 - 6.750 đ/kg, Ure Trung Quốc (T.Anh): 6.700 - 6.750 đ/kg. Lân Lâm Thao: 2.800 - 2.850 đ/kg, NPK Phú Mỹ 16-16-8 là 10.150 đ/kg, NPK Việt Nhật 16-16-8 là 9.900 đ/kg.

Trong những năm qua, Việt Nam nhập khẩu nhiều phân bón từ các nước Đông Nam Á. Làn sóng nhập khẩu từ các nước Đông - Nam Á vẫn chưa dừng lại khi bước sang quý I năm nay, tổng kim ngạch nhập khẩu từ thị trường ASEAN đạt gần 75 nghìn tấn, trong đó hơn một nửa là từ Indonesia và Malaysia.

PHÂN BÓN



Đáng chú ý, phân urê nói riêng và phân bón nói chung từ ASEAN có lợi thế lớn so với các nước khác là không phải chịu thuế nhập khẩu (trong khi urê Trung Quốc phải chịu thuế 6%) và urê của các nước ASEAN phần lớn được sản xuất từ nguồn khí thiên nhiên - vốn đang giảm giá sâu cùng với đà giảm của giá dầu mỏ. Ngoài ra, Luật thuế giá trị gia tăng (GTGT) sửa đổi đưa phân bón về danh mục không chịu thuế GTGT khiến các doanh nghiệp trong nước không được hoàn thuế đầu vào, gián tiếp nâng chi phí sản xuất dẫn đến tăng giá thành. Điều này giúp phân urê từ Indonesia và Malaysia có lợi thế về giá không nhỏ so với các nhà cung cấp khác.

HNN



XUẤT KHẨU GẠO VIỆT NAM NỬA CUỐI NĂM 2016 CÓ BỊ ẢNH HƯỞNG KHI THÁI LAN XẢ BÁN HẾT GẠO TỒN KHO?

Thái Lan sẽ xả bán 11,4 triệu tấn gạo tồn kho trong vòng hai tháng tới. Việc đấu thầu dự kiến bắt đầu từ tuần này, với mỗi lô đấu thầu là 1 triệu tấn gạo. Nếu kế hoạch xả hàng gạo tồn kho này được thực hiện thành công, thì đây sẽ là đợt bán gạo ra thị trường thế giới lớn nhất trong lịch sử xuất khẩu gạo của Thái Lan, lớn hơn cả lượng gạo xuất khẩu bình quân hàng năm trước đây. Trong nhiều năm qua, lượng gạo xuất khẩu bình quân mỗi năm của Thái Lan đạt trung bình 10 triệu tấn. Năm nay, nếu không tính lượng gạo tồn kho đang được xả hàng nói trên, Thái Lan cũng chỉ đặt ra mục tiêu xuất khẩu khoảng 9 triệu tấn gạo. Vì thế, ngay cả nhiều thương nhân Thái Lan cũng hoài nghi về khả năng thành công của đợt bán tháo này. Dù vậy, việc Thái Lan xả hàng 11,4 triệu tấn gạo tồn kho có ảnh hưởng gì tới xuất khẩu gạo của Việt Nam trong những tháng còn lại của năm 2016? Đây là một vấn đề rất đáng lưu tâm không chỉ vì lượng gạo được bán ra quá lớn, mà trước đây gạo Việt Nam đã từng khốn đốn khi Thái Lan xả gạo tồn kho.

Theo nhận định của Bộ Công Thương, xuất khẩu gạo của Việt Nam trong năm 2016 sẽ tiếp tục chịu áp lực từ diễn biến khó lường của thị trường gạo thế giới, không chỉ về giá xuất khẩu mà còn về chất lượng, thương hiệu. Hiện lợi thế cạnh tranh về giá của gạo Việt Nam không còn như các năm trước khi “vựa lúa gạo” Thái Lan chấp nhận bán ra với giá thấp để giải quyết vấn đề tồn kho.

Trên thực tế, chương trình giải phóng gạo tồn kho của Thái Lan đã được thực hiện từ những năm trước. Tuy nhiên, việc xuất hiện thông tin nước này xả lượng gạo tồn kho lớn cho thấy Việt Nam cần có những giải pháp linh hoạt, chủ động trong công tác điều hành. Ngoài ra, sự thay đổi về chính sách của các nước nhập khẩu truyền thống theo hướng tăng cường sản xuất trong nước, cũng như thách thức từ việc thành lập Cộng đồng kinh tế ASEAN và các Hiệp định thương mại tự do (FTA) thế hệ mới... là những yếu tố tác động tới hoạt động xuất khẩu gạo của Việt Nam.

Bộ Công Thương sẽ tiếp tục tăng cường công tác xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm, phát triển thị trường; khai thác tiềm năng, cơ hội từ các FTA đã ký; thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu mặt hàng xuất khẩu; góp phần nâng cao giá trị, thương hiệu gạo Việt Nam. Bên cạnh đó, Bộ Công Thương sẽ phối hợp với Hiệp hội Lương thực Việt Nam và các thương nhân đầu mối tiếp tục tăng cường nắm sát tình hình thị trường, kịp thời có giải pháp điều hành linh hoạt. Đối với các địa phương có liên quan, Bộ chỉ đạo các sở, ngành chức năng có chủ trương xây dựng vùng nguyên liệu, xử lý các hành vi sản xuất, kinh doanh, sử dụng các loại thuốc bảo vệ thực vật trái quy định.



Trong khi đó, đại diện của ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn lại cho rằng việc Thái Lan xả bán gạo tồn kho sẽ không ảnh hưởng đến xuất khẩu gạo của Việt Nam. Theo Cục trưởng Cục Chế biến Nông Lâm Thủy sản và Nghề muối, Bộ Nông nghiệp và PTNT, do gạo Thái Lan đã tồn kho lâu, chất lượng giảm, chủ yếu là gạo phẩm cấp thấp. Trong khi đó, gạo của Việt Nam mới thu hoạch, chất lượng tốt nên được các nước ưa chuộng hơn. Ngoài ra, các doanh nghiệp đã ký các hợp đồng từ cuối năm 2015 đến nay, vẫn chưa giao hết hàng, còn hơn 1 triệu tấn gạo, trong khi lượng gạo hàng hóa của chúng ta không còn nhiều.

Ông Nguyễn Đình Bích - nguyên Phó trưởng Ban Nghiên cứu Chiến lược phát triển thương mại, Viện Nghiên cứu thương mại (Bộ Công Thương) - cho rằng, việc Thái Lan xả kho gạo chắc chắn ảnh hưởng đến giá gạo thế giới. Việt Nam là nước xuất khẩu gạo lớn chắc chắn sẽ bị ảnh hưởng vì muốn bán được phải hạ giá.

Được biết, tồn kho lúa gạo của Thái Lan có thời điểm lên đến 18 triệu tấn. Việc xả gạo của Thái Lan mới chỉ là kế hoạch, thực tế có thực hiện được hay không, cơ quan chức năng trong nước cần theo dõi diễn biến và có khuyến cáo kịp thời đến người dân. Nhiều chuyên gia cho rằng, Thái Lan mỗi năm xuất khẩu khoảng trên dưới 9 triệu tấn gạo, do đó, việc nước này xả hết kho gạo 11 triệu tấn trong 2 tháng là không khả thi.

Theo Cục Chế biến Nông Lâm Thủy sản và Nghề muối, do ảnh hưởng của hạn, mặn nên giá lúa, gạo ở ĐBSCL có xu hướng nhích lên, giá bán trong nước hiện cao hơn giá đã ký xuất khẩu. Giá gạo xuất khẩu khoảng 370 - 400 USD/tấn, tương đương 8.000 - 9.000 đ/kg, trong khi giá bán trong nước đang trên 10.000 đ/kg. Từ thực tế đó, Chính phủ không tạm trữ lúa gạo như mọi năm.

N.L.A

Tài liệu tham khảo:

- Báo Công Thương
- Thông tấn xã Việt Nam
- Tintucnongnghiep.com,
- Vinanet.com.vn
- Tổng Cục Hải quan
- Báo Điện tử Chính phủ

SẼ CẤP GIẤY XÁC NHẬN NGUỒN GỐC THỦY SẢN AN TOÀN

Sẽ cấp giấy xác nhận nguồn gốc thủy sản khai thác tại vùng biển an toàn là hướng dẫn trong nhóm các biện pháp ứng phó tình trạng hải sản chết bất thường tại các tỉnh miền Trung vừa được Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn Vũ Văn Tám ký ban hành.



Theo hướng dẫn này, hải sản chiếm tỉ trọng lớn trong số các loài được khai thác tại các tỉnh Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên - Huế sẽ được lấy mẫu giám sát tại các cảng cá, bến cá tần suất 2-3 ngày/lần với các mẫu

đánh bắt từ phạm vi ngoài 20 hải lý tính từ bờ, còn trong vòng 20 hải lý sẽ được lấy mẫu giám sát hằng ngày. Việc kiểm tra chất lượng bao gồm các chỉ tiêu kim loại nặng như chì, cadimi, thủy ngân, arsen...

Với cá tôm đánh bắt ngoài khơi, ngay khi tàu vào cảng chi cục thủy sản sẽ cử cán bộ đến giám sát số hành trình có xác nhận của bộ đội biên phòng phù hợp hành trình của tàu, nhật ký khai thác và thu mua, vận chuyển... Sau khi được xác nhận chất lượng, chi cục thủy sản sẽ cấp giấy xác nhận nguồn gốc thủy sản khai thác tại vùng biển an toàn.

Trường hợp hải sản đánh bắt trong phạm vi 20 hải lý tính từ bờ không đảm bảo an toàn, Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn hướng dẫn cần báo ngay cho sở nông nghiệp và phát triển nông thôn, UBND tỉnh để tiêu hủy và hỗ trợ ngư dân, đồng thời khuyến cáo ngư dân không tiếp tục khai thác tại vùng có mẫu phát hiện không đảm bảo yêu cầu.

Nguồn: Báo Tuổi trẻ

HỖ TRỢ THU MUA VÀ TIÊU HỦY HẢI SẢN KHÔNG ĐẠT CHẤT LƯỢNG

Hỗ trợ thu mua và tiêu hủy hải sản không đạt chất lượng - Đây là hướng dẫn trong nhóm các biện pháp ứng phó tình trạng hải sản chết bất thường tại khu vực Bắc Trung bộ, vừa được Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Vũ Văn Tám ký ban hành.

Theo hướng dẫn này, hải sản chiếm tỉ trọng lớn trong số các loài được khai thác tại các tỉnh Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên - Huế sẽ được lấy mẫu giám sát tại các cảng cá, bến cá, với tần suất 2-3 ngày/lần với các mẫu đánh bắt từ phạm vi ngoài 20 hải lý tính từ bờ, các mẫu đánh bắt trong vòng 20 hải lý sẽ được lấy mẫu giám sát hằng ngày.

Việc kiểm tra chất lượng sẽ bao gồm các chỉ tiêu kim loại nặng như chì, cadimi, thủy ngân, arsen...

Hướng dẫn này cũng đề nghị người nuôi thủy hải sản ven bờ tạm ngừng thả giống mới, chờ cơ quan chức năng xác định nguyên nhân hải sản chết bất thường, đồng thời di chuyển lồng cá đến khu vực nước sâu hơn, giãn thưa khoảng cách lồng và mật độ cá trong lồng; thường xuyên theo dõi cá nuôi và quan trắc kiểm tra các yếu tố môi trường như oxy hòa tan, độ pH... nhằm kịp thời phát hiện bất thường.

Với cá tôm đánh bắt ngoài khơi, hướng dẫn này cho biết ngay khi tàu vào cảng, chi cục thủy sản sẽ cử cán bộ đến giám sát số hành trình có xác nhận của biên phòng phù hợp hành trình của tàu, nhật ký khai thác và thu mua, vận chuyển... Sau khi được xác nhận chất lượng, chi cục thủy sản sẽ cấp giấy xác nhận nguồn gốc thủy sản khai thác tại vùng biển an toàn.

Trường hợp hải sản đánh bắt trong phạm vi 20 hải lý tính từ bờ không đảm bảo an toàn, Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn hướng dẫn cần báo ngay cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND tỉnh để tiêu hủy và hỗ trợ cho ngư dân, khuyến cáo ngư dân không tiếp tục khai thác tại vùng có mẫu phát hiện không đảm bảo yêu cầu.

Nếu mẫu hải sản đánh bắt ngoài vùng 20 hải lý tính từ bờ không đạt yêu cầu cần báo ngay cho Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Nguồn: Báo Tuổi trẻ

BẢNG GIÁ NÔNG SẢN TẠI MỘT SỐ THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC, THẾ GIỚI

CÀ PHÊ									
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY						
			25/04	26/04	27/04	28/04	29/04	03/05	04/05
Trong nước									
Cà phê nhân xô vôi	Đắc Lắc- TP Buôn Mê Thuột	đ/kg	34100	34400	34700	34400	34500		34500
Cà phê nhân xô vôi	Đà Lạt - Lâm Đồng	đ/kg	33600	33900	34200	34000	34000		34000
Thế giới									
Cà phê Robusta (5/16)	London - Anh	USD /tấn	1535	1556	1535	1542		1554	1552

CAO SU									
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY						
			25/04	26/04	27/04	28/04	29/04	03/05	04/05
Trong nước									
Mủ cao su dạng nước (32 độ/kg)	Bình Phước- Phước Long	đ/kg	9600		9600		9600		10240
Thế giới									
cao su RSS3 (4/16)	TOCOM- Nhật Bản	Yên/kg	189,6	192,6	191,9	187			
RSS3 C1 BKK (Giao ngay)	Bangkok - Thái Lan	TLB /kg	64,7	65,2	65,45	65,7	64,2	64,2	64,45
SIR20 BELAWAN NN (3/16)	Indonesia	Uscent /kg	175	174			169,5	169,5	

ĐƯỜNG									
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY						
			25/04	26/04	27/04	28/04	03/05	04/05	
Đường trắng (8/16)	London -Anh	USD /tấn	460,4	464	460,8	457,7	467,9	476,8	

GỖ									
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY						
			25/04	26/04	27/04	28/04	03/05	04/05	
Gỗ xẻ (5/16)	Chicago - Mỹ	USD /tbf	286,9	286,2	296,2	300,5	288,8	291	

CAO SU									
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY						
			25/04	26/04	27/04	28/04	29/04	03/05	04/05
Trong nước									
Mủ cao su dạng nước (32 độ/kg)	Bình Phước-Phước Long	đ/kg	9600		9600		9600		10240
Thế giới									
cao su RSS3 (4/16)	TOCOM-Nhật Bản	Yên/kg	189,6	192,6	191,9	187			
RSS3 C1 BKK (Giao ngay)	Bangkok - Thái Lan	TLB /kg	64,7	65,2	65,45	65,7	64,2	64,2	64,45
SIR20 BELAWAN NN (3/16)	Indonesia	Uscent /kg	175	174			169,5	169,5	

CHĂN NUÔI									
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY						
			25/04	26/04	27/04	28/04	29/04	03/05	04/05
Trong nước									
Gà trống ta hơi	Hà Nội - Thường Tín - Chợ Hà Vĩ	đ/kg	90000	90000	90000	90000	90000		90000
Gà Công nghiệp hơi	Hà Nội - Thường Tín - Chợ Hà Vĩ	đ/kg	27000	27000	27000	27000	27000		27000
Gà trống ta hơi	An Giang-Thoại Sơn	đ/kg	80000	80000	80000	80000	80000		80000
Lợn hơi	Vĩnh Long-Chợ Vũng Liêm	đ/kg	47000		47000		47000		47000
Lợn hơi	An Giang-Thoại Sơn	đ/kg	39000	39000	39000	39000	39000		42000
Thế giới									
Lợn hơi (5/16)	Chicago - Mỹ	Uscent /lb	74,925	74,775	76,55	77,325		78,475	77,375

CHÈ								
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY					
			25/04	26/04	27/04	28/04	29/04	04/05
Chè xanh búp khô	TP Thái Nguyên - chợ khe mo, Đồng Hỷ	đ/kg		100000	100000	100000	100000	100000
Chè cành chất lượng cao	TP Thái Nguyên - chợ khe mo, Đồng Hỷ	đ/kg		180000	180000	180000	180000	180000
Chè xanh búp khô (đã sơ chế loại 1)	TP Thái Nguyên - chợ khe mo, Đồng Hỷ	đ/kg		130000	130000	130000	130000	130000
Chè búp tươi sản xuất chè xanh loại 1	TP Thái Nguyên - chợ khe mo, Đồng Hỷ	đ/kg		13000	13000	13000	13000	13000
Chè búp tươi sản xuất chè xanh loại 2	TP Thái Nguyên - chợ khe mo, Đồng Hỷ	đ/kg		8000	8000	8000	8000	8000
Sản xuất chè xanh (giá loại 1)	Lâm Đồng - Bảo Lộc	đ/kg	8000	8000	8000	8000	8000	8000
Sản xuất chè đen (giá loại 1)	Lâm Đồng - Bảo Lộc	đ/kg	4000	4000	4000	4000	4000	4000
Thế giới								
Chè Kenya (giao ngay)	Kenya	USD /kg				2,38		

THỨC ĂN CHĂN NUÔI								
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY					
			25/04	26/04	27/04	28/04	29/04	03/05
Trong nước								
Cám viên heo từ 40 - 70 kg mã số 1041H	Hung Yên- Yên Mỹ	đ/kg	9800		9800		9800	9800
Cám đậm đặc loại từ 10 kg - Xuất chuồng mã số 9020HS	Hung Yên- Yên Mỹ	đ/kg	14700		14700		14700	14700
Thế giới								
Ngô (05/16)	Chicago - Mỹ	Uscent /Bushel	377	382,25	380,75	387		378,25 373,25
Đậu tương (5/16)	Chicago - Mỹ	Uscent /Bushel	999,75	1017,75	1019	1018		1021,5 1024,5

RAU								
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY					
			25/04	26/04	27/04	28/04	29/04	04/05
Bắp cải trắng loại 1	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	4500	4500	4500	4500	4500	4500
Bắp cải tím loại 1	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	9000	9000	9000	9000	9000	9000
Hành tây loại 1	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	15000	15000	15000	14000	14000	14000
Cà chua thường loại 1	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	4000	4000	4000	4000	4000	4000
Hoa lơ trắng loại 1	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	5000	5000	5000	5000	5000	5000
Hoa lơ xanh loại 1	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	10000	10000	10000	10000	10000	10000
Cà rốt loại 1	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	3000	3000	3000	3000	3000	3000
Đậu Hà lan (trái non)	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	40000	40000	40000	40000	40000	40000
Đậu cove	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	7000	7000	7000	7000	7000	7000
Khoai tây ta loại 1	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	16000	16000	16000	16000	16000	16000
Cải thảo loại 1	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	3500	3500	3500	3000	3000	3000
Củ dền loại 1	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	7000	7000	7000	7000	7000	7000
Cải bó xôi loại 1	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	14000	14000	14000	15000	15000	15000

QUẢ								
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY					
			25/04	26/04	27/04	28/04	29/04	04/05
Xoài cát Hòa Lộc	Tiền Giang	đ/kg	55000	55000	55000	55000	55000	55000
Xoài Cát Chu	Tiền Giang	đ/kg	15000	15000	15000	15000	15000	13000
Dưa hấu loại 1	Tiền Giang	đ/kg	7000	7000	7000	7000	7000	7000
Thanh long ruột đỏ	Tiền Giang	đ/kg	45000	45000	45000	45000	45000	38000
Thanh long ruột trắng	Tiền Giang	đ/kg	25000	25000	25000	25000	25000	20000
Chôm chôm Java	Tiền Giang	đ/kg	28000	28000	28000	28000	28000	16000
Chôm chôm nhân	Tiền Giang	đ/kg	30000	30000	30000	30000	30000	30000
Chôm chôm Rong-Riêng	Tiền Giang	đ/kg	45000	45000	45000	45000	45000	45000
Sầu riêng monthong loại 1	Tiền Giang	đ/kg	48000	48000	48000	48000	42000	40000
Sầu riêng Ri6 loại 1	Tiền Giang	đ/kg	55000	55000	55000	55000	48000	45000

HẠT TIÊU								
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY					
			25/04	26/04	27/04	28/04	29/04	04/05
Hạt tiêu đen	Bình Phước-Huyện Bù Đốp	đ/kg	166000		166000			146000
Hạt tiêu đen	Đắc Lắc- TP Buôn Mê Thuột	đ/kg	149000	149000	149000	149000	149000	149000

HẠT ĐIỀU					
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ			
			27/04	29/04	04/05
Hạt điều khô mua xô	Bình Phước-Huyện Bù Đăng	đ/kg	30000	30000	
Hạt điều tươi	Bình Phước-Huyện Bù Đăng	đ/kg	41000	41000	44000